



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHUONG DUONG**

[📍] : 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. HCM

[☎] : (84.8) 3836 7518 - 3836 8747

[✉] : (84.8) 3836 7176

[🌐] : [www.cdbeco.com.vn](http://www.cdbeco.com.vn)



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN **2016**



*Phát triển*  
**BỀN VỮNG**

Sảng khoái cùng thời gian





# NỘI DUNG

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

### I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- 06 Thông điệp Chủ tịch HĐQT
- 08 Thông tin chung
- 10 Tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu chiến lược
- 11 Ngành nghề kinh doanh, hệ thống phân phối
- 12 Chặng đường hình thành và phát triển
- 14 Danh mục sản phẩm tiêu biểu
- 18 Các danh hiệu và giải thưởng

### II. BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 22 Sơ đồ tổ chức
- 24 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 26 Giới thiệu Ban Điều hành
- 27 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 28 Báo cáo HĐQT về hoạt động Công ty
- 38 Kế hoạch hoạt động quản trị trong năm 2017
- 40 Báo cáo Ban Điều hành
- 44 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
- 46 Các giải pháp trọng tâm trong năm 2017
- 46 Báo cáo Ban Kiểm soát
- 50 Mục tiêu kinh doanh năm 2017

### III. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 54 Chính sách nguồn nhân lực
- 57 Thông tin cổ phần và cổ đông

### IV. BÁO CÁO BỀN VỮNG

- 60 Hoạt động cộng đồng, công tác xã hội
- 64 Hoạt động quản lý môi trường
- 68 Chính sách liên quan đến người lao động
- 70 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

### V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 75 Thông tin chung
- 77 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 79 Bảng cân đối kế toán
- 81 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 82 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 84 Thuyết minh báo cáo tài chính





**1** GIỚI THIỆU  
CÔNG TY



# **KHẲNG ĐỊNH** **BẢN LĨNH THƯƠNG HIỆU**

Từ một Thương hiệu Chương Dương đã tồn tại và phát triển từ năm 1952 cho đến nay, Chương Dương đã khẳng định bản lĩnh thương hiệu hàng đầu trên thị trường về nước giải khát có gas hương Sả xị và tự hào là sản phẩm nước giải khát được ưa chuộng của người tiêu dùng Việt Nam tạo được tin tưởng để tin nhiệm và đánh giá cao về chất lượng.



THÔNG ĐIỆP  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐỂ TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ ĐẢM BẢO GIỮ VỮNG VỊ TRÍ DẪN ĐẦU  
NGÀNH NƯỚC GIẢI KHÁT, CHƯƠNG DƯƠNG ĐÃ TẬP TRUNG NGUỒN LỰC VÀ CÔNG SỨC ĐỂ HOÀN  
THÀNH MỤC TIÊU “TẬP TRUNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SCD VỮNG MẠNH” TRONG NĂM 2017.**

## Kính thưa Quý Cổ đông, Quý đối tác, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ, nhân viên

Năm 2016 cũng là năm nhận thấy rõ nhất về sức ép của thị trường bán lẻ từ hệ thống bán lẻ nước ngoài đi vào Việt Nam, nhất là tại các thành phố lớn, điển hình là các doanh nghiệp FDI đang chiếm lĩnh thị trường dưới dạng siêu thị lớn, nhỏ, mặt hàng nước giải khát nước ngoài vào Việt Nam chưa bao giờ nhiều như hiện nay. Bên cạnh đó, Công ty cũng còn đối mặt với khó khăn về giá cả sản phẩm, các hãng nước giải khát nước ngoài luôn đưa ra chiến lược cạnh tranh giảm giá bán để ép các hãng nước giải khát trong nước.

Trong bối cảnh khó khăn chung đó, với định hướng phải **"Phát triển bền vững"** và kinh doanh hiệu quả, được sự quan tâm giúp đỡ của Tổng công ty, toàn thể thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng tập thể cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã không ngừng nỗ lực đóng góp công sức để Công ty vượt qua khó khăn thử thách và đạt được kết quả kinh doanh rất đáng khích lệ, hoàn thành và vượt mức kế hoạch tất cả các chỉ tiêu cơ bản năm 2016 mà Đại hội đã phê duyệt, vượt 25% sản lượng so với năm 2015. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016 là **37,88 tỷ đồng, đạt 108,23 %** tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2016 (35 tỷ đồng) và vượt 15 % so với cùng kỳ năm 2015. Chỉ tiêu nộp ngân sách năm 2016 đạt **35 tỷ đồng bằng 88%** kế hoạch năm 2016 (39,8 tỷ đồng), vượt 7 % so thực hiện năm 2015.

Với thành tích vượt bậc như trên, tôi xin thay mặt Hội đồng Quản trị cảm ơn sự đóng góp quý báu của tất cả cán bộ, nhân viên trong suốt một năm qua, đã kinh doanh hiệu quả, mang lại lợi nhuận cho Công ty và Cổ đông.

Mục tiêu trong năm 2017, Công ty sẽ cố gắng giữ vững thành quả kinh doanh, mở rộng đầu tư, giữ vững chất lượng sản phẩm.

Cụ thể:

- » Phần đầu vượt sản lượng tiêu thụ 38,8 triệu lít nước giải khát các loại, bảo đảm các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và cổ tức theo kế hoạch được ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt.
- » Tiếp tục thực hiện kế hoạch "Tái cấu trúc Công ty theo hướng phát triển bền vững". Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- » Đầu tư mạnh cho công tác tiêu thụ và thị trường: Xây dựng hệ thống phân phối truyền thống vững mạnh, xây dựng đội ngũ bán hàng theo hướng chuyên nghiệp, tăng độ phủ, tăng cường chăm sóc khách hàng, đẩy mạnh các hoạt động marketing.
- » Tái tung hình ảnh thương hiệu Sà xị Chương Dương, cải tiến mẫu mã bao bì phù hợp với thị trường, nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm mới, sản phẩm dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.
- » Giữ vững chất lượng sản phẩm, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Kiểm tra nghiêm ngặt nguyên vật liệu đầu vào, quá trình và đầu ra, chung tay vì cộng đồng, bảo đảm môi trường.
- » Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện dự án xây dựng nhà máy mới nhằm phát triển quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại, cho ra đời sản phẩm đa dạng, đảm bảo tiêu chuẩn, đủ sức cạnh tranh trên thị trường nước giải khát tại Việt Nam.
- » Tiếp tục khai thác có hiệu quả các khu đất nhằm mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.
- » Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Đảm bảo đời sống thu nhập đời sống cho CB.CNV Công ty.

## Để thực hiện thành công chiến lược phát triển 2017, SCD rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước và sự tin nhiệm của cổ đông, người tiêu dùng, đối tác...

- » Hội Đồng Quản Trị chúng tôi, tin tưởng rằng, với đội ngũ CBCNV và hệ thống quản lý hiệu quả, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đang tiếp tục hiện thực hóa được chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh dài hạn để củng cố và nâng cao vị thế của mình, giữ vững thương hiệu với chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn và kính chúc mọi điều tốt lành đến Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
**TRẦN ĐỨC HÒA**





# GIỚI THIỆU CÔNG TY

## THÔNG TIN CHUNG

Giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG
Tên tiếng Anh	: CHUONG DUONG BEVERAGES JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: CDBECO
Mã chứng khoán	: SCD
Sàn niêm yết	: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM ( HSX )
Quyết định thành lập:	: Số 242/2003/QĐ-BCN ngày 30/12/2003 của Bộ Công Nghiệp
Số đăng ký KD	: Số 0300584564
Nơi cấp	: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM
Ngày cấp lần đầu	: 02/06/2004.
Ngày thay đổi	: 17/06/2015 ( giấy phép kinh doanh thay đổi lần thứ 8 )
Vốn điều lệ	: 85.000.000.000 đồng ( Tám mươi lăm tỷ đồng )
KL CP đang niêm yết	: 8.500.000 cổ phiếu
KL CP đang lưu hành	: 8.477.640 cổ phiếu ( trong đó có 22.360 cổ phiếu quỹ ) .
Tổng số lao động	: 424 nhân viên ( tính đến 31/12/2016 )

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trụ sở chính	: 606 Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Quận 1, TP. HCM.
Số điện thoại	: (08) 3836.7518 – 3836.8747
Số fax	: (08) 3836.7176
Website	: <a href="http://www.cdbeco.com.vn">www.cdbeco.com.vn</a>

## CHI NHÁNH

Bình Dương	: D-5B, 5D, 5F-CN, KCN Mỹ Phước 3, xã Hòa Lợi, Bến Cát – Bình Dương.
VITA	: 577 Hùng Vương, Phường 12, Quận 6, TP. HCM.
Gò Dầu	: 280 Gò Dầu, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP. HCM





NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAS



**Gai Xinh**  
CHUONG DUONG

Thị Trích Thu  
Nước Giải Kh  
Công ty Cổ ph  
Số 1518 / 385



# GIỚI THIỆU CÔNG TY



## TẦM NHÌN

Phát triển thương hiệu Chương Dương trở thành 1 trong 5 thương hiệu nước giải khát hàng đầu tại Việt Nam với tiêu chí mức độ phổ biến của sản phẩm và mức độ yêu thích của người tiêu dùng.



## SỨ MỆNH

Nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm nước giải khát chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.

Mang lại lợi ích thiết thực cho Nhà nước, cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.

Bảo vệ người tiêu dùng thông qua hệ thống công nghệ được kiểm soát chặt chẽ, chung tay vì cộng đồng, bảo đảm môi trường.



## MỤC TIÊU

- » Phấn đấu trong năm 2017 vượt sản lượng tiêu thụ 38,8 triệu lít nước giải khát các loại, bảo đảm các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức theo kế hoạch.
- » Tái cấu trúc Công ty theo hướng phát triển bền vững. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- » Đầu tư mạnh cho công tác tiêu thụ và thị trường: xây dựng hệ thống phân phối truyền thống vững mạnh, xây dựng đội ngũ bán hàng theo hướng chuyên nghiệp, đẩy mạnh các hoạt động marketing.
- » Tái tung hình ảnh thương hiệu Sàxị Chương Dương, cải tiến mẫu mã bao bì phù hợp với thị trường. Nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm mới, sản phẩm dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.
- » Giữ vững chất lượng sản phẩm, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Kiểm tra nghiêm ngặt nguyên vật liệu đầu vào, quá trình và đầu ra, chung tay vì cộng đồng, bảo đảm môi trường.
- » Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện dự án xây dựng Nhà máy mới nhằm phát triển quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại, cho ra đời sản phẩm đa dạng, đảm bảo tiêu chuẩn, đủ sức cạnh tranh trên thị trường nước giải khát tại Việt Nam.
- » Tiếp tục khai thác có hiệu quả các khu đất nhằm mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.
- » Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Đảm bảo đời sống thu nhập cho cán bộ, công nhân viên.

## **NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

### **SẢN XUẤT, KINH DOANH CÁC LOẠI THỨC UỐNG**

**SẢN XUẤT, KINH DOANH NGUYÊN VẬT LIỆU, BAO BÌ, THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC THỨC UỐNG.**

## **VỊ THẾ, HỆ THỐNG PHÂN PHỐI**

**VỚI VỊ THẾ HƠN 60 NĂM CÓ MẶT TRÊN THỊ TRƯỜNG NƯỚC GIẢI KHÁT, CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG TỪNG BƯỚC KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ VÀ THƯƠNG HIỆU CỦA MÌNH THÔNG QUA SỰ TÍN NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG VÀ HỆ THỐNG CÁC NHÀ PHÂN PHỐI TRONG SUỐT THỜI GIAN VỪA QUA.**



- » Trước những biến động, cũng như khó khăn chung của ngành nước giải khát nên tình hình tiêu thụ của các sản phẩm nước giải khát nói chung có xu hướng sụt giảm, tuy nhiên trong năm 2016 vừa qua Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản lượng của năm. Kết quả trên cho thấy rằng sản phẩm của Chương Dương rất được khách hàng ưa chuộng và tín nhiệm, đây là vị thế rất tốt để duy trì ổn định và phát triển bền vững.
- » Bên cạnh đó công ty đã từng bước xây dựng lại hệ thống nhà phân phối, đại lý, các kênh bán hàng hiện đại rộng khắp các tỉnh thành nhằm tăng sự hiện diện của sản phẩm và đến gần hơn với người tiêu dùng.

**TỪ ĐẦU NĂM 2016, CÔNG TY VỪA XÂY DỰNG, CỨNG CỐ VÀ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG Ở CÁC KHU VỰC MỚI VÀ TIỀM NĂNG NHƯ MIỀN ĐÔNG, TÂY NGUYÊN, MIỀN TRUNG, MIỀN BẮC VÀ KHU VỰC SÔNG HẬU NHẪM TRÁNH TÌNH TRẠNG MẤT CÂN ĐỐI TRONG HỆ THỐNG ĐẠI LÝ/NHÀ PHÂN PHỐI GIỮA CÁC VÙNG MIỀN.**

**400**  
**HƠN**  
**ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, SIÊU THỊ**  
**CÙNG HÀNG NGÀN ĐIỂM**  
**BÁN CẤP 1 VÀ CẤP 2 TẬP**  
**TRUNG TẠI TP.HCM;**  
**LONG AN; BÌNH DƯƠNG**

- » Hiện tại các nhà phân phối lớn và sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu tập trung tại khu vực Hồ Chí Minh và các tỉnh sông Tiền. Do đó Công ty đang tập trung xây dựng lại chính sách bán hàng cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm thu hút các nhà phân phối khu vực khác nhằm tạo sự phát triển đồng đều giữa các khu vực và giảm gánh nặng sản lượng cho khu vực Hồ Chí Minh.
- » Chọn lọc và tìm kiếm nhà phân phối có đủ năng lực hoạt động để thay thế cho các nhà phân phối hoạt động không hiệu quả. Đồng thời đánh giá lại năng lực của các Đại lý tiềm năng để phát triển lên nhà phân phối.



# CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tháng 07/1977 tập đoàn B.G.I chính thức chuyển nhượng quyền sở hữu và bàn giao toàn bộ nhà máy cho Nhà nước Việt Nam với tên gọi là Nhà máy Nước ngọt Chương Dương.



1952

Tiền thân là nhà máy USINE BELGIQUE trực thuộc tập đoàn B.G.I (Pháp Quốc). Từ năm 1952 đến trước năm 1975, là nhà máy sản xuất Nước giải khát lớn nhất Miền Nam Việt Nam.



1977



2008



Dấu ấn kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.

2012

Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương điều chỉnh hệ thống nhận diện thương hiệu đồng bộ, tạo điểm nhấn là đơn vị sản xuất Nước giải khát có quy mô lớn, uy tín, sản phẩm chất lượng. Đây là bước khởi đầu quan trọng cho chiến lược mở rộng thị trường và trở thành một trong những công ty sản xuất Nước giải khát hàng đầu tại Việt Nam.



2014



Ngày 09/7/2014 được tổ chức Quacert tái cấp chứng nhận ISO 9001:2008.

Ngày 26/11/2003 được tổ chức TUV cấp chứng nhận ISO 9001:2000.

Ngày 06/12/2003 được tổ chức Quacert cấp chứng nhận ISO 9001:2000.



Từ năm 1993 là Công ty Nước giải khát Chương Dương.



2004

Năm 2004 Nhà máy Nước giải khát Chương Dương chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Nước giải khát Chương Dương theo chủ trương thực hiện cổ phần hóa các công ty quốc doanh do Nhà Nước quản lý.



Chính thức trở thành công ty đại chúng. Ngày 25/12/2006, cổ phiếu Công ty Cổ Phần Nước giải khát Chương Dương (SCD) chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - HOSE). Giá đóng cửa phiên giao dịch đầu tiên là 60.000 đồng/cổ phiếu. Khối lượng cổ phiếu niêm yết đầu tiên là 8.500.000 cổ phiếu.



2015

Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015, top 100 các thương hiệu và sản phẩm tiêu biểu của Việt Nam hội nhập quốc tế.



2016

21 năm liền được Người tiêu dùng tín nhiệm bình chọn danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao do Báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.





# DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT CHƯƠNG DƯƠNG LÀ THÀNH VIÊN CỦA:  
HIỆP HỘI BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM TRỰC THUỘC BỘ CÔNG  
NGHIỆP TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
HỘI DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO GIỚI THIỆU CHUNG  
VỀ CÁC SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY.**



# NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAZ

01

NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAZ SÁ XỊ



Mô tả chung: Sản phẩm truyền thống của Chương Dương và là sản phẩm mang hương vị độc đáo của Việt Nam, được khách hàng rất ưa chuộng. Sản phẩm có thành phần quế và hồi hỗ trợ tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, làm ấm cơ thể.

03

NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAZ HƯƠNG DÂU



Mô tả chung: Là sản phẩm thân thuộc và phù hợp với phái nữ. Với hương vị dâu thơm ngon, sản phẩm không thể thiếu trong các buổi tiệc họp mặt bạn bè.

02

NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAZ HƯƠNG CAM



Mô tả chung: Là sản phẩm thân thuộc với người tiêu dùng với hương vị cam tươi mát, vị thơm ngon, giúp giải khát hiệu quả trong các hoạt động thường ngày.

04

NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAZ BẠC HÀ



Mô tả chung: Tinh chất bạc hà the mát đã tạo nên nét đặc trưng của sản phẩm. Xuất hiện khá lâu và gần như là duy nhất trên thị trường nước giải khát.





## DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU (tiếp theo)

### NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAZ (tiếp theo)

05

NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAZ CREAM SODA



Mô tả chung: Với hương vị thơm ngon của kem tươi hòa quyện với soda, sản phẩm mang đến cảm giác mới lạ cho những ai lần đầu tiên thưởng thức.

06

NƯỚC GIẢI KHÁT CÓ GAZ SODA



Mô tả chung: Sản phẩm quen thuộc với vị đậm đà đặc trưng riêng, kết hợp chất gaz CO<sub>2</sub> tinh khiết. Đặc biệt, dùng pha chế với chanh + đường, hoặc rượu để tạo nên những thức uống độc đáo theo khẩu vị riêng của mỗi người.

## NƯỚC GIẢI KHÁT KHÔNG GAZ

07

NƯỚC GIẢI KHÁT KHÔNG GAZ NHA ĐAM



Mô tả chung: Nha Đam Chưng Dương được làm từ nha đam nguyên chất với từng miếng nha đam tươi, không dùng phẩm màu và chất bảo quản, không gaz giúp bổ sung vitamin C. Sản phẩm thích hợp cho phái nữ.

08

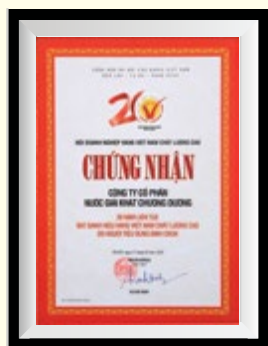
NƯỚC TINH KHIẾT ĐÓNG CHAI



Mô tả chung: Được khai thác từ nguồn nước ngầm qua xử lý bằng màng thẩm thấu ngược và thanh trùng bằng Ozon, tia cực tím (UV), NO<sub>3</sub>: ≤50mg/l ; NO<sub>2</sub>: ≤3mg/l. Tuân thủ theo đúng QCVN: 6-1:2010/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước uống đóng chai của Bộ Y tế. Làm tăng thêm sự sáng khoái và tươi trẻ.



# CÁC DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



2017

GIẢI THƯỞNG

**HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO  
LẦN THỨ 21 LIÊN TIẾP**



2016

CHỨNG NHẬN

**ĐẠT CHUẨN QAS 2016  
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG (ISO/QMS)**

**TOP 100**  
**DOANH NGHIỆP ĐẠT**  
**THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU**  
**CỦA VIỆT NAM HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

2014

**CỜ THI ĐUA CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

2007

**BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

2006

**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG I**

2004

**GIẤY KHEN CỦA TỔNG CÔNG TY**  
**BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN**

2002

**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG II**

1998 - 2001

**CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC CỦA BỘ CÔNG NGHIỆP**

1996

**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG III**



**2** BÁO CÁO  
BAN LÃNH ĐẠO



## ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CHẤT LƯỢNG HOÀN HẢO

Để đáp lại sự tin tưởng của khách hàng trong suốt 60 năm qua, Chương Dương không ngừng nghiên cứu, đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại để duy trì nhà máy hiện có nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đem đến những sản phẩm tốt nhất cho người tiêu dùng.



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



**BAN KIỂM  
SOÁT NỘI BỘ**

**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH  
KINH DOANH**

**PHÒNG HÀNH CHÍNH  
BÁN HÀNG**

**PHÒNG BÁN HÀNG**

**PHÒNG MARKETING**

**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH  
CUNG ỨNG - ĐẦU TƯ**

**PHÒNG CUNG ỨNG**

**PHÒNG KHO VẬN**

**BỘ PHẬN ĐẦU TƯ**





# GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **TRẦN ĐỨC HÒA**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sinh năm: 1959

Trong giai đoạn từ năm 1997 – 2003, Ông Trần Đức Hòa công tác tại Công ty Bia Sài Gòn với chức vụ Trưởng Phòng Tổ chức và Thường vụ Đảng ủy Công ty.

Với cống hiến và thành tích đạt được, từ năm 2008 đến năm 2013: Ông Hòa giữ chức Giám đốc điều hành Hành chính – Pháp chế Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn và là Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty.

Từ tháng 5/2013 cho đến nay, Ông Trần Đức Hòa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương và là Bí thư Đảng ủy Công ty.

Ông **BÙI NGỌC HẠNH**  
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh năm: 1959

Ông Bùi Ngọc Hạnh tốt nghiệp Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán.

Trước năm 2006, Ông Hạnh là Phó phòng Tài chính Kế toán của Tổng Công ty Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn.

Từ năm 2006 đến nay Ông Hạnh giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn. Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến ngày 30/10/2012: Ông Bùi Ngọc Hạnh là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.



Ông **VŨ VĂN THỌ**  
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh năm: 1962

Ông Thọ tốt nghiệp trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên ngành Kỹ sư Cơ khí và tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình cộng tác tại Công ty, Ông Thọ đã đạt những thành tích nổi bật và đã trải qua nhiều vị trí như Quản đốc Phân xưởng Động lực Công ty Bia Sài Gòn. Trưởng Ban quản lý dự án Bia Sài Gòn - Ninh Thuận, Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty, Giám đốc Điều hành Đầu tư - Cung ứng.

Từ tháng 6 năm 2015 đến nay: ông Thọ là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương kiêm Giám đốc Điều hành Kinh doanh.



Ông **NGUYỄN VIỆT TUẤN**  
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh năm: 1975

Ông Tuấn tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và có bằng Kiểm toán viên công chứng Việt Nam, Kiểm toán viên công chứng Vương Quốc Anh (ACCA), Kiểm toán viên công chứng Mỹ.

Trong quá trình cộng tác, Ông đã trải qua nhiều chức vụ tại nhiều công ty như Công ty Pricewaterhouse Coopers. Công ty Deloitte Touche Tohmatsu...

Từ tháng 3/2016 đến nay: Ông Tuấn đảm nhiệm chức vụ Thường trực Ban Đổi mới Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn.

Năm 2016, Ông Tuấn được bầu làm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.

Ông **LÊ TUẤN**  
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh năm: 1961

Ông Lê Tuấn Tốt nghiệp Tiến sĩ quản trị kinh doanh.

Trong quá trình cộng tác ông Lê Tuấn đã đảm nhiệm các chức vụ quan trọng tại nhiều công ty như Chủ tịch Hội đồng quản trị các Công ty: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư mạo hiểm (VC Invest), Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy điện Nam Leng, Công ty Cổ phần ĐTPT Khu Đô thị biển Mũi Né – Marina.

Hiện tại ông Lê Tuấn là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Đầu tư Phát triển không gian ngầm và Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.



# GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



## Ông **VÕ VĂN THỌ**

Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Kinh doanh

Sinh năm: 1962

Ông Thọ tốt nghiệp trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên ngành Kỹ sư Cơ khí và tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình công tác tại Công ty, Ông Thọ đã đạt những thành tích nổi bật và đã trải qua nhiều vị trí như Quản đốc Phân xưởng Động lực Công ty Bia Sài Gòn. Trưởng Ban quản lý dự án Bia Sài Gòn - Ninh Thuận, Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty, Giám đốc Điều hành Đầu tư - Cung ứng.

Từ tháng 6 năm 2015 đến nay: ông Thọ là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương kiêm Giám đốc Điều hành Kinh doanh.

## Bà **NGUYỄN THÚY PHƯỢNG**

Giám đốc Tài chính

Sinh năm: 1976

Bà Thúy Phượng tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính Kế toán, ĐH kinh tế TP. HCM và đã hoàn thành lớp bồi dưỡng sau Đại học. Chứng chỉ Giám đốc Tài chính CFO năm 2007, Chứng chỉ Giám đốc Điều hành CEO năm 2016 do PACE đào tạo.

Bà gia nhập Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương từ năm 2006, và đã trải qua nhiều chức vụ như Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán. Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán.

Từ tháng 4/2011 - đến nay: Giám đốc Tài chính kiêm Giám đốc Điều hành Kho vận, Cung ứng và kinh doanh đến tháng 8/2016.

## Ông **HOÀNG QUANG DŨNG**

GD Điều hành sx Kỹ thuật kiêm  
GD Điều hành Cung ứng Kho vận

Sinh năm: 1975

Ông Hoàng Quang Dũng tốt nghiệp Kỹ sư Điện - Điện tử trường Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh.

Gia nhập Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương từ năm 2011, ông đã trải qua nhiều chức vụ tại công ty như Tổ trưởng Tổ sản xuất ca A máy IV thuộc Phân xưởng Chiết, Trưởng Bộ phận Kỹ thuật - Cơ điện, Trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ điện Bảo trì. Quyền Giám đốc Điều hành Sản xuất - Kỹ thuật.

Từ năm 2012 cho đến nay: Giám đốc Điều hành Sản xuất Kỹ thuật kiêm Giám đốc Điều hành Cung ứng Kho vận Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương.



Ông **LÝ MINH HOÀNG**  
Ủy viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1987

Tốt nghiệp Cử nhân Tài chính - Kế toán, Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP. HCM.

Ông có Bằng CFA Charter Holder - Chuyên gia Phân tích Tài chính & Đầu tư chuyên nghiệp do Hiệp hội CFA Hoa Kỳ cấp và là Hội viên của Hiệp hội CFA.

Gia nhập Sabeco 2009, ông công tác tại Ban Tài chính, Ban Đổi mới và hiện phụ trách Bộ phận Quan hệ Cổ đông/ Nhà đầu tư của Sabeco.

Ông hiện là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn (từ năm 2012).

Từ tháng 5/2013 đến nay là thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.

Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**  
Ủy viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1977

Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp.

Trong quá trình công tác, bà đã đảm nhận các chức vụ như Kế toán trưởng DNTN Công nghệ mới T & S, thành viên Ban kiểm soát Công ty Bảo hiểm Bảo Tín. Chánh văn phòng Công ty Cổ phần đầu tư phát triển không gian ngầm.

Từ năm 2011 đến nay Bà là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.



# BÁO CÁO HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

**NĂM 2016, TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM CÓ NHIỀU BIẾN ĐỘNG, GDP TĂNG 6,21% THẤP HƠN NĂM 2015 LÀ 6,68%. NGÀNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP TĂNG 7,5% GIẢM SO VỚI NĂM 2015 LÀ 9,8%. DUY NHẤT CHỈ CÓ THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ LÀ TĂNG 10,2% SO VỚI NĂM 2015 LÀ 9,8%.**

Với tình hình kinh tế như thế, ngành nước giải khát Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng cao với mức bình quân tăng trưởng từ 8% đến 12%/năm. Theo dự báo của Bộ Công thương thì thị trường nước ép trái cây rau quả sẽ đạt 6 tỷ lít trong năm 2017 và mức tăng trưởng trung bình là 15%/năm.

Với hơn 1.600 cơ sở sản xuất nước giải khát trong nước, trong đó bao gồm các tập đoàn lớn về nước giải khát như Coca Cola, Pepsi và hàng nghìn doanh nghiệp trong nước, điều này chứng tỏ sức hút của ngành nước giải khát tại Việt Nam vẫn là thị trường tiềm năng với tốc độ tăng trưởng từ 5 đến 7%, chính vì điều này, Chương Dương phải cạnh tranh không ngừng và gặp nhiều khó khăn khi chỉ sản xuất mặt hàng chủ lực là sản phẩm nước có gaz.

Năm 2016 cũng là năm nhận thấy rõ nhất về sức ép của thị trường bán lẻ từ hệ thống bán lẻ nước ngoài đi vào Việt Nam, nhất là tại các thành phố lớn, điển hình là các doanh nghiệp FDI đang chiếm lĩnh thị trường dưới dạng siêu thị lớn, nhỏ, mặt hàng nước giải khát nước ngoài vào Việt Nam chưa bao giờ nhiều như hiện nay. Các doanh nghiệp này ngoài việc thâm nhập dây chuyền sản xuất bằng cách liên doanh, ngoài ra còn thâm nhập vào hệ thống phân phối bằng cách thôn tính thị trường.

Năm 2016, Công ty cũng còn đối mặt với khó khăn về giá cả sản phẩm, các hãng nước giải khát nước ngoài luôn đưa ra chiến lược cạnh tranh giảm giá bán để ép các hãng nước giải khát trong nước vì vậy khách hàng không chấp



# 460.50 TỶ VNĐ

## TỔNG DOANH THU NĂM 2016 TĂNG 17% SO VỚI NĂM 2015

nhận giá tăng so với mặt hàng tương ứng và một số sản phẩm tương đồng khác của đối thủ. Công ty đã đưa ra các chương trình giảm giá để hỗ trợ NPP, điều này cũng đã ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu lợi nhuận của năm.

Năm 2016 cũng là năm không thuận lợi về thời tiết, mưa, lũ xảy ra liên tục tại các tỉnh từ Bắc trung bộ cho đến Nam Trung bộ, điều này đã ảnh hưởng rất nhiều đến các chỉ tiêu sản lượng của khu vực.

Với lợi thế về thương hiệu lâu đời, bề dày thời gian dài hoạt động trong ngành nước giải khát với nhiều sản phẩm chủ lực truyền thống đã được người tiêu dùng ưa chuộng như Saxis Chương Dương, Cam vàng và Soda... và được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty, sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng Quản trị, sự nỗ lực phấn đấu, quyết tâm của Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã vượt qua những khó khăn trong năm và đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 mà Đại hội đồng Cổ đông đã phê duyệt.

## CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

### Các nghị quyết đã ban hành

Giám sát việc thực hiện các báo cáo và xây dựng kế hoạch SXKD của năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 và các Nghị quyết của HĐQT. Giám

sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Ban điều hành.

Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.



### Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành Công ty

**H**ội đồng Quản trị Công ty đã luôn chủ động phối hợp cùng với Ban điều hành, hỗ trợ công tác điều hành, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT định kỳ tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban điều hành và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt

động sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.

Chỉ đạo phân công tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo quy định.

Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.



# BÁO CÁO HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

### Thống kê các nghị quyết ban hành trong năm 2016 của Hội đồng quản trị

Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đưa ra như sau:

TT	Chỉ tiêu	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	20/01/2016	Ban hành Chính sách bán hàng năm 2016.
2	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	05/02/2016	Tái bổ nhiệm Trưởng Bộ phận Giám sát kinh doanh, Trưởng Bộ phận Đầu tư, Trưởng Bộ phận Hành chính bán hàng và Trưởng ca Pha chế hương liệu.
3	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	23/02/2016	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016 và việc chi trả cổ tức năm 2015.
4	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	28/03/2016	Điều chỉnh và bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật năm 2016.
5	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT (Họp HĐQT)	15/04/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Kiểm điểm các vấn đề sai phạm trong công tác quản lý điều hành của Ông Nguyễn Thanh Đức- (nguyên Tổng giám đốc)</li> <li>» Về đơn giá tiền lương năm 2015.</li> <li>» Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016.</li> <li>» Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016.</li> <li>» Thông qua Tờ trình ngày 07/4/2016 của TGD về công tác đầu tư.</li> <li>» Thông qua nội dung các tờ trình của HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình phê chuẩn kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán.</li> <li>- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2015, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016.</li> <li>- Tờ trình chọn lựa Công ty kiểm toán niên độ 2016.</li> <li>- Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và đề xuất thù lao cho năm 2016.</li> </ul> </li> </ul>
6	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	22/04/2016	Thống nhất trình Đại hội đồng Cổ đông 2016: Bãi nhiệm đối với Ông Nguyễn Thanh Đức – UV HĐQT, miễn nhiệm đối với Ông Dương Chí Hùng – TBKS và bầu bổ sung Ông Nguyễn Việt Tuấn – Thường trực Ban đổi mới Tổng Công ty làm thành viên HĐQT thế cho Ông Nguyễn Thanh Đức (trình trước Đại hội).

			<ul style="list-style-type: none"> <li>» Thông qua báo cáo về kết quả hoạt động SXKD 2015.</li> <li>» Thông qua báo cáo hoạt động HĐQT năm 2015 và phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016. Phân phối lợi nhuận năm 2015. Chi trả cổ tức. Công tác đầu tư và kế hoạch hoạt động của HĐQT 2016.</li> <li>» Thông qua báo cáo hoạt động của BKS 2015 và phương hướng 2016.</li> <li>» Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016.</li> <li>» Thông qua Tờ trình phê chuẩn kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.</li> <li>» Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập niên độ năm 2016.</li> <li>» Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT &amp; BKS năm 2015 và đề xuất thù lao cho HĐQT &amp; BKS năm 2016.</li> <li>» Thông qua Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 08/04/2016 của Hội đồng Quản trị về việc bãi nhiệm thành viên HĐQT, miễn nhiệm thành viên BKS</li> <li>» Thông qua Nghị quyết Đại hội.</li> </ul>
07	Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016)	25/04/2016	
08	Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	31/05/2016	Hiệu chỉnh, bổ sung một số điểm của Quy chế Tài chính năm 2007 liên quan đến hạn mức công nợ phải thu.
10	Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	15/06/2016	V/v gia hạn thời gian giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương (từ 16/6/2016 đến 30/6/2016).
11	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	30/06/2016	V/v tiếp tục gia hạn thời gian giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương (từ 01/7/2016 đến 31/8/2016)
12	Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	04/07/2016	V/v chọn lựa Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty Cổ phần NGK Chương Dương
13	Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	11/07/2016	V/v điều chỉnh Quy chế tiền lương cho khối hành chính nghiệp vụ và khối sản xuất kỹ thuật Công ty Cổ phần NGK Chương Dương
14	Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	12/07/2016	V/v xin phê duyệt lại giá xin thanh lý tài sản, công cụ - dụng cụ, vật tư phụ tùng không còn sử dụng sau đợt kiểm kê ngày 01/01/2015
15	Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	19/07/2016	V/v xin phê duyệt tạm tính mức thù lao, lương nhân viên Ban Quản lý dự án xây dựng nhà máy mới tại khu công nghiệp Tây Bắc – Củ Chi
16	Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	01/08/2016	V/v thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành Kinh Doanh đối với Bà Nguyễn Thúy Phương, bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ và đề xuất thành viên ứng cử vào Ban Kiểm soát.
17	Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	03/08/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>» Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh đến cuối năm 2016.</li> <li>» Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT.</li> <li>» Thông qua Tờ trình số 23/TTr-CT HĐQT ngày 30/7/2016 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Võ Văn Thọ.</li> <li>» Thông qua Tờ trình số 14/TTr-TGD ngày 02/8/2016 của Tổng giám đốc về việc hiệu chỉnh nội dung Điều 23.5 trong Quy chế Tài chính</li> </ul>





# BÁO CÁO HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Thống kê các nghị quyết ban hành trong năm 2016 của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

TT	Chỉ tiêu	Ngày	Nội dung
18	Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT (Họp HĐQT)	13/10/2016	Thông qua Tờ trình ngày 13/10/2016 của Tổng giám đốc Công ty về việc xin phê duyệt gói thầu "Mua sắm lắp đặt máy quán Block tự động".
19	Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	07/11/2016	V/v thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu và Tổ thẩm định gói thầu "Mua sắm lắp đặt máy quán Block tự động" tại số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP HCM
20	Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	15/11/2016	V/v Thông qua việc Bổ nhiệm Trợ lý Tổng giám đốc lĩnh vực Marketing V/v Giao dịch 22.360 cổ phiếu quỹ "SCD"
21	Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	30/06/2016	V/v Thông qua việc bổ nhiệm Trưởng ca Thiết bị bảo trì Phòng Kỹ thuật Cơ điện Bảo trì Công ty Cổ phần NGK Chương Dương
22	Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT (Phiếu xin ý kiến)	08/12/2016	V/v điều chỉnh giảm chi phí phải trả đối với Sabetrans từ năm 2011



## Các Quyết định đã ban hành của Hội đồng Quản trị trong năm 2016:

TT	Chi tiêu	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	21/01/2016	QĐ về việc ban hành chính sách bán hàng năm 2016.
2	02/QĐ-HĐQT	17/02/2016	QĐ về việc thành lập Ban thực hiện báo cáo thường niên năm 2015.
3	03/QĐ-HĐQT	28/03/2016	QĐ về việc điều chỉnh và bổ sung Định mức Kinh tế Kỹ thuật năm 2016.
4	04/QĐ-HĐQT	29/03/2016	QĐ về việc xóa nợ vô chai kết của khách hàng tại Chi nhánh Vĩnh Long.
5	05/QĐ-HĐQT	04/05/2016	QĐ về việc giao đơn giá tiền lương năm 2015.
6	06/QĐ-HĐQT	26/05/2016	QĐ về việc thành lập Tổ chuyển nhượng đất Mỹ Phước III, Bình Dương.
7	07/QĐ-HĐQT	01/06/2016	QĐ về việc hiệu chỉnh, bổ sung Quy chế Tài chính năm 2007.
8	08/QĐ-HĐQT	15/06/2016	QĐ gia hạn thời gian giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Võ Văn Thọ (từ ngày 16/6/2016 đến hết ngày 30/6/2016).
9	09/QĐ-HĐQT	30/06/2016	QĐ gia hạn thời gian giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Võ Văn Thọ lần 2 (từ ngày 01/7/2016 đến hết ngày 31/8/2016).
10	10/QĐ-HĐQT	11/07/2016	QĐ về việc điều chỉnh Quy chế tiền lương khối hành chính nghiệp vụ và sản xuất kỹ thuật.
11	11/QĐ-HĐQT	01/08/2016	QĐ về việc Giám đốc Điều hành Tài chính thôi kiêm nhiệm Giám đốc điều hành kinh doanh đối với Bà Nguyễn Thúy Phương.
12	12/QĐ-HĐQT	01/08/2016	QĐ về việc Quyền Tổng giám đốc kiêm nhiệm Giám đốc Điều hành Kinh doanh đối với Ông Võ Văn Thọ.
13	29/QĐ-HĐQT	27/08/2016	QĐ về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương đối với Ông Võ Văn Thọ.
14	12A/QĐ-HĐQT	14/10/2016	QĐ về việc phê duyệt gói thầu: "Mua sắm lắp đặt máy quần block tự động".
15	15/QĐ-HĐQT	07/11/2016	QĐ thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu của gói thầu "Mua sắm lắp đặt máy quần block tự động".
16	16/QĐ-HĐQT	07/11/2016	QĐ thành lập Tổ Thẩm định của gói thầu "Mua sắm lắp đặt máy quần block tự động".
17	01/QĐ-HĐQT	18/01/2017	Thành lập Ban Thực hiện báo cáo thường niên năm 2016.
18	02/QĐ-HĐQT	16/01/2017	QĐ xóa nợ vô chai kết lâu năm khó đòi.
19	03/QĐ-HĐQT	01/03/2017	QĐ Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2017.
20	04/QĐ-HĐQT	23/03/2017	QĐ Điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật 2017
21	05/QĐ-HĐQT	23/03/2017	QĐ Ban hành chính sách bán hàng năm 2017.
22	06/QĐ-HĐQT	27/03/2017	QĐ Giao đơn giá tiền lương năm 2016.
23	07/QĐ-HĐQT	28/03/2017	QĐ ban hành Quy chế Bổ nhiệm, Bổ nhiệm lại, Luân chuyển, Từ chức, Miễn nhiệm chức vụ quản lý, điều hành.

## CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Công ty đã thống nhất chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị thực hiện tư vấn và kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2016 cho Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương.

» Đã triển khai thực hiện chi tạm ứng cổ tức năm 2016 cho cổ đông của CDBECO với tỷ lệ cổ tức là 15%, việc chi trả cổ tức sẽ thực hiện từ ngày 28/04/2017. Dự kiến

xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để chi cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 25% (tăng thêm 10%).

» Đã bổ nhiệm có thời hạn 36 tháng chức vụ Tổng Giám đốc mới điều hành Công ty trong năm 2016 (theo Quyết định số 29/QĐ-HĐQT ngày 27/08/2016 của Hội đồng Quản trị Công ty) và Tổng Giám đốc Công ty là Người đại diện theo pháp luật.



# BÁO CÁO HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



## KẾT QUẢ QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT THEO QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ NĂM 2016

### Công tác quản lý và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành 100% và vượt mức kế hoạch tất cả các chỉ tiêu cơ bản năm 2016 mà Đại hội đã phê duyệt, vượt 25% sản lượng so với năm 2015.

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2016 như sau: (đã được kiểm toán)

TT	Chỉ Tiêu	ĐVT	KH 2016 (ĐHĐCĐ thông qua)	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ TH/TH 2015	Tỷ lệ TH/ KH 2016
1	Sản lượng tiêu thụ	triệu lít	37,75	37,78	30,29	125%	100,10%
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	482,72	460,50	394,28	117%	95,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	35,00	37,88	33,03	115%	108,23%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	28,00	30,00	26,17	115%	107,16%
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	39,83	35,10	32,84	107%	88%
6	Tỷ lệ chia cổ tức/năm	%	15%	15%	15%	100%	100%

- » Về sản lượng tiêu thụ: thực hiện cả năm 37.752.862 lít bằng 100% so với KH cả năm 2016 (37.752.000 lít); tăng 25% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015 (30.297.968 lít)
- » Tổng doanh thu năm 2016 đạt 460,50 tỷ đồng bằng 95,40% so với KH cả năm 2016 (482,72 tỷ đồng) và tăng 17% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015 (394 tỷ đồng).
- » Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 là 37,88 tỷ đồng, đạt 108,23% tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2016 (35 tỷ đồng) và vượt 15% so với cùng kỳ năm 2015 (33 tỷ đồng).
- » Chỉ tiêu nộp ngân sách năm 2016 đạt 35 tỷ đồng bằng 88% kế hoạch năm 2016 (39,8 tỷ đồng), vượt 7% so thực hiện năm 2015.

## CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH

Đầu năm 2016, việc kinh doanh đi vào ổn định, Công ty tập trung vào việc xây dựng và củng cố lại hệ thống phân phối và đại lý tại các khu vực Miền Trung (Nam Trung bộ), Tây Nguyên, Miền Đông, Miền Tây (Sông Tiền) và khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nơi chiếm một tỷ trọng lớn nhất về sản lượng. Bước đầu thực hiện các nhà phân phối và đại lý đã tin tưởng và quay lại với Công ty, điều chỉnh về chính sách bán hàng cho hợp lý và thực hiện đồng bộ trong công tác marketing với bán hàng để tăng sản lượng ổn định cho những năm tới.

Mặc dầu năm 2016 đã đạt và vượt một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đã phê duyệt (tăng 25% về sản lượng), mặt bằng tổng thể trong 5 năm trở lại đây thì sản lượng tiêu thụ của Công ty có tăng nhưng vẫn ở mức trung bình và chưa có bước đột phá trong chiến lược kinh doanh.

Về lâu dài để thực hiện việc này, Công ty triển khai thực hiện tái cấu trúc hệ thống SXKD và phải gia tăng chi phí (do bảo đảm lợi nhuận nên chi phí dành cho bán hàng, thị trường, marketing rất hạn chế) để thực hiện đồng bộ trong công tác đầu tư, công tác thị trường, marketing, về sản phẩm và chính sách bán hàng, có như thế mới mong cạnh tranh được với các doanh nghiệp nước giải khát trong nước và vạch ra hướng đi cho những năm sắp tới.

## THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Căn cứ các chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch SXKD (2013-2017) đã được Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 26/04/2013.

Chỉ Tiêu	KH Năm 2013	KH Năm 2014	KH Năm 2015	KH Năm 2016	KH Năm 2017
SL tiêu thụ	32.002	33.602	35.282	37.752	40.395
Tổng doanh thu	386.737.771	425.411.549	480.715.050	548.015.157	635.697.582
Tổng chi phí	370.008.428	411.191.607	466.495.108	533.795.215	621.477.641
LN trước thuế	16.729.343	14.219.941	14.219.941	14.219.941	14.219.941
Tỷ lệ cổ tức	9%	8%	8%	8%	8%

## NĂM 2017 TRÌNH ĐẠI HỘI PHÊ DUYỆT CÁC CHỈ TIÊU SXKD NHƯ SAU:

Chỉ Tiêu	ĐVT	KH Năm 2017
SL tiêu thụ	triệu lít	38.885
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	494.027
Tổng chi phí	Tỷ đồng	456.075
LN trước thuế	Tỷ đồng	37.952
Lãi suất cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ/Cổ phiếu	3.223
Tỷ lệ cổ tức	%	20%

# 35

TỶ VNĐ

## CHỈ TIÊU NỘP NGÂN SÁCH NĂM 2016 VƯỢT 7 % SO VỚI 2015

Với dòng sản phẩm có uy tín lâu đời trên thị trường và được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, các đối tác, nhà phân phối và các cơ quan hữu quan. Bằng nỗ lực không ngừng, sự đoàn kết, quyết tâm của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV Công ty, đến ngày 31/12/2016 Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đã phê duyệt.



# BÁO CÁO HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Chỉ Tiêu	ĐVT
Trích quỹ đầu tư phát triển, trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Về việc trích 10% vào quỹ đầu tư phát triển: kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau "lợi nhuận kế toán sau khi hoàn tất các nghĩa vụ thuế, bù lỗ các năm trước ( nếu có), trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng của người quản lý theo quy định hiện hành, chi trả cổ tức không thấp hơn 20% ( vốn góp điều lệ) giữ lại nguồn lợi nhuận chưa phân phối để công ty có thể linh hoạt sử dụng cho các mục đích kinh doanh hợp lý, hợp lệ".
Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2017	Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch, quỹ KTPL tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
Vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2017	Lợi nhuận vượt kế hoạch được trích thêm bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt KH nhưng tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
Trích quỹ thưởng của người quản lý Công ty	Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn KH thì quỹ thưởng của người quản lý Công ty không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý

## VỀ CHI TRẢ CỔ TỨC 2016

Lợi nhuận sau thuế năm 2016: 30.005.862.206 đồng. Sau khi phân phối và trích lập các quỹ đầu tư phát triển 10%: 3.000.586.221 đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi 10%: 3.000.586.221 đồng, trích 15% cổ tức theo kế hoạch năm 2016, tỷ lệ 15%: 12.716.460.000 đồng, còn lại: 11.228.229.764 đồng.

Hội đồng Quản trị xin ý kiến Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án:

- » Chi bổ sung thêm cổ tức năm 2016: 1.000 đồng/cổ phần (tỷ lệ cổ tức bổ sung thêm 10%, cổ tức năm 2016 thực chi là 25% tăng thêm 10% so với kế hoạch chi cổ tức năm 2016). Tổng cổ tức năm 2016 sẽ chi trả là 21.194.100.000 đồng.
- » Trích khen thưởng vượt lợi nhuận năm 2016 thêm bằng một tháng lương thực tế: 2.810.589.764 đồng (theo nghị quyết đại hội ngày 25/4/2016) để thưởng động viên CB.CNV do thực hiện lợi nhuận năm 2016 vượt 2,9 tỷ đồng (vượt 17.68%) so với kế hoạch năm 2016.

## KẾT QUẢ QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT THEO QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ NĂM 2016

### VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

Ngày 27/8/ 2016, Hội đồng Quản trị đã bổ nhiệm Ông Võ Văn Thọ - Ủy viên Hội đồng Quản trị giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương (là Người đại diện theo pháp luật) thời hạn 36 tháng.

Sau khi bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới, Tổng Giám đốc sẽ phụ trách chung và tiếp tục kiêm nhiệm công

việc của Giám đốc điều hành Kinh doanh và công tác đầu tư, song song đó có một trợ lý Tổng Giám đốc về kinh doanh và một trợ lý về Marketing.

Giám đốc điều hành Sản xuất Kỹ thuật kiêm nhiệm Giám đốc điều hành Cung ứng kho vận; Giám đốc điều hành Tài chính thời kiêm nhiệm vị trí Giám đốc điều hành kinh doanh từ tháng 8/2016.

## VỀ NHÂN SỰ CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Hiện nay, Ban Kiểm soát Công ty đang khiếm khuyết một thành viên, việc bầu bổ sung sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông 2017.

Căn cứ Điều 164 về tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát của Luật Doanh nghiệp đối với Công ty cổ phần và Công văn 426/2016/CV-HĐQT ngày 16/11/2016 của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

## BAN HÀNH QUY CHẾ, QUY ĐỊNH

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị chỉ phê duyệt sửa đổi một số Điều trong Quy chế Tài chính năm 2007 liên quan đến hạn mức công nợ phải thu và nợ có đảm bảo, tín chấp cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

Sửa đổi, bổ sung lại Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm chức vụ quản lý, điều hành Công ty Cổ phần NGK Chương Dương cho

Dựa vào Khoản 5, Điều 32 Điều lệ Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương, Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn, cổ đông nắm giữ 62% vốn sở hữu với số lượng cổ phiếu 5.261.500 cp đã đề cử Ông Nguyễn Kiến Quốc (hiện đang là Kế Toán trưởng Công ty) để bầu làm thành viên của Ban Kiểm sát và giới thiệu làm Trưởng Ban kiểm soát, việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017, đối với chức danh Kế toán trưởng sẽ được Công ty thực hiện tuyển dụng sau Đại hội.

phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện nay.

Sửa đổi, bổ sung Quy chế Phân phối tiền lương đối với CB.CNV khối nghiệp vụ và Sản xuất – Kỹ thuật.

Ngoài ra Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng đã triển khai việc thống nhất thực hiện Quy định xây dựng văn bản trong toàn Công ty.

## CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

(theo báo cáo SXKD 2016 và KH 2017 của Tổng Giám đốc).





PHẦN ĐẦU SẢN LƯỢNG  
TIÊU THỤ TRONG NĂM 2017 ĐẠT

**38,8**

TRIỆU LÍT/ NĂM



## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2017

- 1** → Phần đầu trong năm 2017 vượt sản lượng tiêu thụ 38,8 triệu lít nước giải khát các loại, bảo đảm các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và cổ tức theo kế hoạch được ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt.
- 2** → Tái cấu trúc Công ty theo hướng phát triển bền vững. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- 3** → Đầu tư mạnh cho công tác tiêu thụ và thị trường: Xây dựng hệ thống phân phối truyền thống vững mạnh, xây dựng đội ngũ bán hàng theo hướng chuyên nghiệp, tăng độ phủ, tăng cường chăm sóc khách hàng, đẩy mạnh các hoạt động marketing.
- 4** → Tái tung hình ảnh thương hiệu Sà xị Chương Dương, cải tiến mẫu mã bao bì phù hợp với thị trường, nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm mới, sản phẩm dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.
- 5** → Giữ vững chất lượng sản phẩm, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Kiểm tra nghiêm ngặt nguyên vật liệu đầu vào, quá trình và đầu ra, chung tay vì cộng đồng, bảo đảm môi trường.
- 6** → Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện dự án xây dựng nhà máy mới nhằm phát triển quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại, cho ra đời sản phẩm đa dạng, đảm bảo tiêu chuẩn, đủ sức cạnh tranh trên thị trường nước giải khát tại Việt Nam.
- 7** → Tiếp tục khai thác có hiệu quả các khu đất nhằm mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.
- 8** → Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Đảm bảo đời sống thu nhập đời sống cho CB.CNV Công ty.



**SODA**  
water  
**CHUONG DUONG**



CHUONG DUONG BEVERAGES JOINT  
Đo Menh: 33367518





**37.785** TRIỆU LÍT  
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ  
VƯỢT 25% SO VỚI NĂM 2015



## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016 & KẾ HOẠCH NĂM 2017

### TÓM TẮT TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2016:

Năm 2016 là năm cực kỳ khó khăn cho thị trường nước giải khát trong nước nói chung và công ty Nước Giải khát Chương Dương nói riêng, các hãng nước giải khát nước ngoài xâm nhập nhiều vào thị trường Việt Nam và luôn đưa ra chiến lược cạnh tranh giảm giá bán để ép các hãng nước giải khát trong nước. Tuy nhiên với nỗ lực của tập thể CBCNV toàn công ty, sản lượng tiêu thụ năm 2016 đạt được 37.769.361lít, tăng 24,7% so với năm 2015 là 30.292.293 lít.

Để đạt được sản lượng tiêu thụ như trên công ty đã điều chỉnh định hướng chiến lược về phân phối, thực hiện củng cố hệ thống phân phối tại khu vực Hồ Chí Minh, Miền Tây – Sông Tiền, xây dựng và phát triển các Nhà Phân phối mới tại các tỉnh khu vực Miền Đông, Miền Tây – Sông Hậu, Tây Nguyên và Miền Trung với mục tiêu giảm áp lực sản lượng tiêu thụ cho khu vực TP Hồ Chí Minh.

Tháng 4/2016 công ty Chương Dương thực hiện điều chỉnh giảm giá bán 4,5%, việc điều chỉnh này đã làm giảm doanh thu của Chương Dương, tuy nhiên công ty đã linh hoạt điều chỉnh các chính sách bán hàng phù hợp

để bảo đảm sản lượng tiêu thụ cũng như doanh thu và lợi nhuận, cụ thể như kiểm soát chặt chiết khấu, linh hoạt các chương trình hỗ trợ bán hàng, không để giá bán trên thị trường giảm sâu như năm 2014-2015. Kết quả trong dịp tết Đinh Dậu năm 2017 lượng hàng tồn kho tại công ty giảm, các NPP kinh doanh đều có lợi nhuận.

Đội ngũ kinh doanh cũng từng bước đi vào nề nếp, quy cũ, hoạt động và làm việc linh động và luôn hoàn thành nhiệm vụ về chỉ tiêu sản lượng, về chỉ tiêu độ phủ thị trường.

Tuy nhiên Phương thức kinh doanh vẫn còn tập trung sản lượng cho một số khách hàng lớn, chưa mở rộng thị trường tại các tỉnh nhằm tăng độ phủ và chưa thực hiện đạt mục tiêu của HDQT đã đề ra là xây dựng hệ thống nhà phân phối truyền thống vững chắc và đội ngũ nhân viên bán hàng chuyên nghiệp.

Trong xu hướng thị trường luôn đổi mới & cạnh tranh ngày càng gay gắt do các Công ty cùng ngành luôn áp dụng công nghệ mới & duy trì ngân sách Marketing lớn

để đảm bảo về mặt hình ảnh, nhận thức của NTD đối với các sản phẩm của các Công ty cùng ngành (như Coca Cola, Pepsi, THP, URC,...). Hiện tại, Chương Dương vẫn đang vật lộn với công nghệ cũ & cũng chưa thể đáp ứng nhu cầu thị trường về việc sản xuất các dòng sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu ngày nay của NTD.

Công tác Marketing trong những năm qua tuy chưa mang lại hiệu quả thực sự do tập trung nhiều vào các khu vực

hội chợ, hàng việt nam chất lượng cao,... Tuy nhiên, kể từ Quý 4 năm 2016, Chương Dương đã có sự chuyển biến với tín hiệu tích cực, hình ảnh bắt đầu được NTD chú ý với các hoạt động trên Xe Bus, Xe Taxi, TV, Radio, Framedia, Loudspeakers,... Ngoài ra, Chương Dương cũng đã tham gia cùng Bia Saigon trong các Lễ hội lớn như Countdown 2017, Lễ hội Bia,... Điều này, rõ ràng đã giúp cho mức độ nhận biết cũng như mức độ yêu thích của NTD dành cho các dòng sản phẩm Chương Dương đã trở nên tích cực hơn.

## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2016

Chỉ tiêu	KH 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2015	% TH N.2016 so KH 2016	% TH N.2016 so CK 2015
Sản lượng tiêu thụ (Lít)	37.752.621	37.784.922	30.297.968	100,09%	124,66%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	469.051.169.699	449.372.715.733	373.353.790.592	95,80%	120,90%
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	32.366.745.276	27.680.107.329	-	117%
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ thuần	469.051.169.699	417.005.970.457	345.673.683.263	88,90%	121%
Giá vốn hàng bán	307.010.557.180	293.231.679.856	248.732.290.754	95,51%	117,89%
Lợi nhuận gộp	162.040.612.519	123.774.290.601	106.072.539.881	76,38%	127,68%
Doanh thu tài chính	8.422.294.017	6.866.527.878	12.011.095.768	81,53%	57,17%
Chi phí tài chính	120.000.000	60.467.832	105.457.732	50,39%	57,34%
Chi phí bán hàng	95.336.749.549	58.218.851.250	51.001.590.086	61,07%	114,15%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.054.744.745	35.438.093.162	33.536.610.944	84,27%	105,67%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	32.951.412.242	36.923.406.235	24.308.829.515	112,05%	151,89%
Thu nhập khác	5.250.050.812	4.265.975.480	8.916.193.953	81,26%	47,85%
Chi phí khác	3.200.000.000	3.306.105.226	193.752.389	103,32%	1706,35%
Lợi nhuận khác	2.050.050.812	959.870.254	8.722.441.564	46,82%	11,00%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>35.001.463.054</b>	<b>37.883.276.489</b>	<b>33.031.271.079</b>	<b>108,23%</b>	<b>114,82%</b>
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	7.000.292.611	7.877.414.283	6.860.697.759	112,53%	114,82%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>28.001.170.443</b>	<b>30.005.862.206</b>	<b>26.170.573.320</b>	<b>107,16%</b>	<b>114,65%</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.302	3.185	2.778	96,48%	114,67%
Nộp ngân sách nhà nước	39.839.702.316	35.100.343.555	32.845.640.415	88,10%	107,00%

## KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2016

Các chỉ tiêu về thu nhập Bình quân đầu người	Kế hoạch 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2015	% TH N.2016 so KH 2016	% TH N.2016 so CK 2015
Lao động BQ năm	471	424	410	90,02%	103,41%
Quý tiền lương	47.000.000.000	47.000.000.000	41.120.000.000	100,00%	114,30%
Trích quỹ KTPL	2.800.117.004	3.000.586.221	4.811.907.144	107,16%	62,36%
Thu nhập BQ (đ/người/tháng)	8.811.061	9.827.159	9.335.753	111,53%	105,26%



# BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2016 công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thời tiết không thuận lợi, bị cạnh tranh quyết liệt, tuy nhiên Công ty cũng đã cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 như sau:

- 1** Về sản lượng tiêu thụ: Thực hiện cả năm 37.784.922 lít bằng 100% so với KH cả năm 2016; tăng 25% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.
- 2** Doanh thu tiêu thụ sản phẩm năm 2016 đạt 417.005 tỷ đồng bằng 88,90% so với KH cả năm 2016 và tăng 21% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.
- 3** Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 là 37.883 tỷ đồng, đạt 108,23% tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2016 và vượt 15% so với cùng kỳ năm 2015.
- 4** Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính chiếm 30.117 tỷ đồng bằng 122 % kế hoạch năm 2016 và bằng 243% so với cùng kỳ năm 2015.
- 5** Lợi nhuận từ hoạt động tài chính năm 2016 đạt 6.8 tỷ đồng đạt 81.98% kế hoạch năm 2016.
- 6** Lợi nhuận từ hoạt động khác năm 2016 chỉ đạt 959 triệu đồng bằng 46.82% KH năm 2016 và bằng 11% so với năm 2015 vì phải bù lỗ thanh lý tài sản cố định, NVL thực hiện thanh lý tháng 11 năm 2016 và năm 2016 không có các khoản thu nhập bất thường như năm 2015 gần 11 tỷ đồng.
- 7** Tổng chi phí thực hiện năm 2016 là 423 tỷ đồng bằng 94,39% so với KH năm 2016 và tăng 17% so với cùng kỳ năm 2015.
- 8** Chỉ tiêu nợ ngân sách năm 2016 đạt 35,1 tỷ đồng bằng 88% kế hoạch năm 2016, vượt 7% so thực hiện năm 2015.
- 9** Thu nhập bình quân của người lao động 9,8 triệu đồng/người/tháng bằng 111% so KH, tăng 5% so cùng kỳ năm 2015.

**460.50** TỶ VNĐ  
**TỔNG DOANH THU  
KHÔNG GIẢM TRỪ NĂM 2016**





## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Chỉ Tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2016	% Kế hoạch năm 2017 so với thực hiện 2016
Sản lượng tiêu thụ (Lít)	38.885.200	37.784.922	102,91%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	470.847.035.275	449.372.715.733	104,78%
Các khoản giảm trừ doanh thu	0	32.366.745.276	
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuần	470.847.035.275	417.005.970.457	112,91%
Giá vốn hàng bán	318.937.163.943	293.231.679.856	108,77%
Lợi nhuận gộp	151.909.871.332	123.774.290.601	122,73%
Doanh thu tài chính	20.180.672.389	6.866.527.878	293,90%
Chi phí tài chính	6.620.000.000	60.467.832	10947,97%
Chi phí bán hàng	89.133.765.725	58.218.851.250	153,10%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.384.083.804	35.438.093.162	116,78%
<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>34.952.694.192</b>	<b>36.923.406.235</b>	<b>94,66%</b>
Thu nhập khác	3.000.000.000	4.265.975.480	70,32%
Chi phí khác	0	3.306.105.226	0,00%
Lợi nhuận khác	3.000.000.000	959.870.254	312,54%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>37.952.694.192</b>	<b>37.883.276.489</b>	<b>100,18%</b>
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	7.590.538.838	7.877.414.283	96,36%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>30.362.155.354</b>	<b>30.005.862.206</b>	<b>101,19%</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.223	3.185	101,19%
Nộp ngân sách nhà nước	31.569.320.176	35.100.343.555	91,00%
Tổng chi phí	456.075.013.472	422.621.942.602	108%
Tổng Doanh thu (không giảm trừ)	494.027.707.664	460.505.219.091	107%
<b>Lao động bình quân</b>	<b>480</b>	<b>424</b>	<b>113,21%</b>
<b>Quỹ tiền lương</b>	<b>53.174.000.000</b>	<b>47.000.000.000</b>	<b>113,14%</b>
<b>Trích quỹ KTPL</b>	<b>3.036.215.535</b>	<b>3.000.586.221</b>	<b>101,18%</b>
<b>Thu nhập BQ (đ/người/tháng)</b>	<b>9.411.496</b>	<b>9.827,159</b>	<b>95,77%</b>

## CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2017

- » Phần đầu triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phần đầu trong năm 2017 vượt sản lượng tiêu thụ 38,8 triệu lít nước giải khát các loại, bảo đảm các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách theo kế hoạch.
- » Tái cấu trúc hệ thống quản trị Công ty phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển của sản xuất kinh doanh. Tiếp tục chi ngân sách cho CB CNV bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo cán bộ quản lý cấp trung nhằm đảm bảo nguồn nhân lực kế thừa đủ tiêu chuẩn. Tiếp tục hoàn thiện quy định, quy chế đảm bảo hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành thống nhất và hiệu quả. Xây dựng hệ thống thang bảng lương phù hợp với từng vị trí công việc.
- » Xây dựng mở rộng hệ thống phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng để hỗ trợ bán hàng song song với việc xây dựng vững chắc các kênh phân phối truyền thống.
- » Xây dựng chiến lược marketing phù hợp, nắm bắt kịp thời các xu hướng mới hiện nay. Điều này sẽ giúp cho việc tạo lực kéo để thúc đẩy bán hàng.



# 38,8 TRIỆU LÍT

## SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ TRONG NĂM 2017

- » Phối hợp cùng Bia Sài Gòn cùng tham gia các sự kiện nhằm tạo hình ảnh & độ phủ của các dòng sản phẩm trên các vùng trọng điểm.
- » Xây dựng các chương trình mang tính xã hội & trách nhiệm với cộng đồng nhằm vun đắp giá trị niềm tin của người tiêu dùng vào các dòng sản phẩm của Chương Dương.
- » Giữ vững chất lượng sản phẩm, bảo đảm tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Kiểm tra nghiêm ngặt nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra. Duy trì thể mạnh “chất lượng sản phẩm hàng đầu” để cạnh tranh với đối thủ.
- » Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện dự án xây dựng Nhà máy mới nhằm phát triển quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ theo hướng hiện đại, cho ra đời sản phẩm đa dạng, đảm bảo tiêu chuẩn, đủ sức cạnh tranh trên thị trường nước giải khát tại VN.
- » Duy trì bảo dưỡng, sửa chữa hoặc cần thiết đầu tư máy móc thiết bị đã quá cũ kỹ để tăng năng suất lao động, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong thời gian chờ di dời nhà máy mới đến Củ Chi.
- » Đảm bảo thu nhập, đời sống cán bộ, công nhân viên Công ty.



# BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

### 1. CƠ CẤU, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát trong năm 2016 như sau:

Ông Dương Chí Hùng	Trưởng Ban (đến ngày 25/04/2016)
Ông Lý Minh Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên

### 2. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA VÀ KẾT QUẢ

#### a. Tham dự các cuộc họp và ý kiến

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự tham gia của Ban kiểm soát, nắm bắt kịp thời các vấn đề về công tác quản trị điều hành, thông tin về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đã nghiên cứu, chủ động trao đổi, thảo luận các vấn đề liên quan trong công tác định hướng, quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động điều hành của Công ty.

#### b. Tình hình ban hành, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty năm 2016

Năm 2016, HĐQT Công ty ban hành tổng cộng 22 Nghị quyết. Nội dung các nghị quyết HĐQT tập trung vào các công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh bán hàng, các công tác về tổ chức nhân sự, sửa đổi

và ban hành các quy chế quản lý nội bộ và triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các khu đất của Công ty.

Các Nghị quyết HĐQT 2016 được thông qua phù hợp với luật định, có sự nhất trí cao của các thành viên dự họp. Đối với các nội dung quan trọng trong Nghị quyết ĐHCĐ 2016 giao phó, kết quả thực hiện như sau:

- » Kết quả sản lượng và doanh thu tiêu thụ năm 2016 đạt lần lượt 37,78 triệu lít bằng 100% kế hoạch và vượt 25% so với cùng kỳ. Doanh thu bán hàng đạt 449 tỷ đồng, chỉ đạt 96% kế hoạch, nhưng cao hơn 20% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế Công ty đạt 37,88 tỷ đồng bằng 108% kế hoạch và vượt 15% số cùng kỳ 2015, trong đó tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính đạt hơn 30 tỷ đồng, chiếm hơn 80% tổng LNTT, tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm 2015.
- » Đối với kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2016, Công ty đã triển khai thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức của năm 2016, tỷ lệ 15% theo Nghị quyết, việc chi trả thực hiện từ ngày 28/04/2016. Dự kiến xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để chi trả cổ tức 2016 bổ sung cho cổ đông 10% sau Đại hội.
- » Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2016 theo mức phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.



### c. Đánh giá báo cáo công tác quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung trong báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát cũng lưu ý một số vấn đề, tồn tại cần hoàn thiện trong công tác định hướng, quản lý và giám sát của HĐQT Công ty, cụ thể:

» Việc triển khai công tác đầu tư xây dựng Nhà máy mới còn chậm, kéo dài trong khi hoạt động của sản xuất của Nhà máy tại khu đất 606 Võ Văn Kiệt hiện nay đang gặp nhiều khó khăn liên quan đến pháp luật về môi trường, chi phí thuê đất cao ... ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD và rủi ro cho Công ty.

» Chưa thiết lập được hệ thống quản lý rủi ro, mà cơ bản là bộ máy kiểm soát nội bộ để thực hiện công tác giám sát thường xuyên, liên tục hoạt động của Công ty, đặc biệt là đảm bảo việc tuân thủ các định hướng, chính sách, quy trình, thủ tục liên quan đến hoạt động hỗ trợ bán hàng và các quy trình quản lý/ghi nhận doanh thu, chi phí, kiểm soát hàng hóa, công nợ ... nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty. Mặc dù Hội đồng quản trị đã có nghị quyết về việc thành lập Ban kiểm soát nội bộ, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thực hiện, về việc này Ban kiểm soát đã có kiến nghị với HĐQT và Báo cáo Đại hội 2016, để nghị HĐQT tiếp tục xem xét, chỉ đạo triển khai.

» Hiện nay, hoạt động phân phối, bán hàng của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn vì nhiều lý do, trong đó hệ thống phân phối vẫn chủ yếu tập trung sản lượng cho một số Nhà phân phối lớn tại một vài khu vực, chưa đạt được định hướng và mục tiêu đa dạng hóa kênh phân phối và mở rộng thị trường để ra. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT cần thể hiện hơn nữa vai trò định hướng, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn nữa việc triển khai các chiến lược kinh doanh, phát triển sản phẩm, bán hàng và marketing ... nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu phát triển trung, dài hạn bên cạnh các chỉ tiêu kinh doanh hằng năm.

### d. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD và công tác của Ban Điều hành

Tóm tắt kết quả hoạt động SXKD năm 2016

Chỉ Tiêu	ĐVT	TH 2015	KH 2016	TH 2016	TH 2016/ KH 2016	TH 2016/ TH 2015
<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>1000 lít</b>	<b>32.222</b>	<b>37.753</b>	<b>37.855</b>	<b>100,3%</b>	<b>117,5%</b>
<b>Sản lượng tiêu thụ</b>		<b>30.298</b>	<b>37.753</b>	<b>37.785</b>	<b>100</b>	<b>124,7</b>
<b>DT bán hàng (chưa trừ CK)</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>373.354</b>	<b>469.051</b>	<b>449.373</b>	<b>98,8</b>	<b>120,4</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>354.805</b>	<b>469.051</b>	<b>417.006</b>	<b>88,9</b>	<b>117,5</b>
Giá vốn bán hàng	Triệu đồng	248.732	307.010	293.232	95,5	117,9
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>106.073</b>	<b>162.041</b>	<b>123.774</b>	<b>76,4</b>	<b>116,7</b>
<b>CP Bán hàng, trong đó:</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>78.682</b>	<b>95.337</b>	<b>90.586</b>	<b>95,0</b>	<b>115,1</b>
• Hỗ trợ bán hàng (*)	Triệu đồng	26.636	32.386	33.109	102,2	124,3
• Marketing - Quảng cáo	Triệu đồng	18.624	19.760	18.010	91,1	96,7
• Lương NVBH(**)	Triệu đồng	10.150	12.919	14.715	113,9	145,0
• Vận chuyển	Triệu đồng	9.361	11.300	10.639	94,2	113,7
• Khấu hao bao bì		913	1.065	938	88,1	100,7
<b>CP Quản lý, trong đó:</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>33.537</b>	<b>42.055</b>	<b>35.438</b>	<b>84,3</b>	<b>105,7</b>
• Lương	Triệu đồng	8.543	9.753	8.448	86,6	98,9
• Thuế đất	Triệu đồng	10.540	10.540	10.416	98,8	98,8
• DV mua ngoài	Triệu đồng	4.418	9.634	6.317	65,6	143,0
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>33.031</b>	<b>35.001</b>	<b>37.883</b>	<b>108,2</b>	<b>114,7</b>
• Lợi nhuận HĐ KD chính	Triệu đồng	12.403	24.649	30.117	122,2	242,8
• Lợi nhuận HĐ Tài chính	Triệu đồng	11.906	8.302	6.806	82,0	57,2
• lợi nhuận HĐ khác	Triệu đồng	8.722	2.050	960	46,8	11,0
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>26.171</b>	<b>28.001</b>	<b>30.006</b>	<b>107,2</b>	<b>114,7</b>
<b>Tỷ lệ cổ tức thực hiện</b>		<b>16%</b>	-	<b>15</b>	-	-
Hàng tồn kho thực tế, trong đó	lít	5.075	-	7.072	-	-
• <b>Hàng Khách hàng gửi</b>		<b>4.665</b>	-	<b>6.427</b>	-	-
Công nợ phải thu KH	Triệu đồng	52.954	-	74.635	-	-
Công nợ phải trả	Triệu đồng	29.846	-	39.297	-	-
Tiền gửi & tương đương tiền	Triệu đồng	150.744	-	150.778	-	-





# BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

### 2. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA VÀ KẾT QUẢ

#### d. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD và công tác của Ban Điều hành

Năm 2016, sản lượng tiêu thụ NGK các loại của Công ty đạt 37,78 triệu lít, bằng 100% kế hoạch và tăng 25% so với thực hiện cùng kỳ. Thị phần của Công ty có sự cải thiện so với cùng kỳ 2015, dù vậy vẫn còn khá khiêm tốn so với các đối thủ cạnh tranh.

Xem xét báo cáo của Ban Điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016, Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung tổng thể trong báo cáo, ghi nhận nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành (đặc biệt là trong các tháng cuối năm 2016 để hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ), chỉ tiêu lợi nhuận tăng vượt kế hoạch và cùng kỳ và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Ban Kiểm soát tuy vậy cũng lưu ý một số vấn đề mà Công ty cần xem xét có biện pháp khắc phục, phòng ngừa trong năm 2017, cụ thể:

- » Chiến lược phân phối, bán hàng: vẫn tiếp tục tập trung (sản lượng, chi phí hỗ trợ) cho một số các Nhà phân phối lớn tại một số khu vực trong khi các chiến lược, biện pháp nhằm gia tăng tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, thiết lập mạng lưới điểm bán chưa phát huy hiệu quả khiến Công ty bị “phụ thuộc” và bị động trong công tác phân phối, bán hàng. Bộ máy nhân viên bán hàng của Công ty gia tăng (cả về số lượng và ngân sách) nhưng hiệu quả hoạt động chưa rõ ràng.
- » Chính sách hỗ trợ, chiết khấu: Với những khó khăn, ảnh hưởng do tình hình cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn vốn vượt trội về cả thương hiệu, kinh nghiệm lẫn tiềm lực, các biện pháp gia tăng chiết khấu nhằm hỗ trợ NPP lấy hàng, ra hàng dù một mặt mang lại tác dụng tích cực trong ngắn hạn (giúp hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng, lợi nhuận) nhưng mặt khác xét một cách dài hạn chưa giúp Công ty phát triển ổn định, bền vững – mục tiêu vốn đòi hỏi một giải pháp tổng thể về chiến lược sản phẩm, marketing, phân phối, bán hàng trên cơ sở một hệ thống sản xuất được đầu tư bài bản để đáp ứng thị hiếu thị trường tốt hơn bên cạnh duy trì, phát huy thế mạnh của sản phẩm Sá xị truyền thống.
- » Việc thực hiện quy trình bán hàng: xác nhận đơn hàng – thu tiền – xuất hóa đơn – ghi nhận doanh thu – giao hàng – quản lý công nợ - tồn kho ... cần được thực hiện chặt chẽ đúng theo quy chế, quy trình, thủ tục để hạn chế các nguy cơ trong việc hạch toán kế toán, hiện

tượng công nợ bán hàng và tồn kho tăng cao, kéo dài tại nhiều thời điểm trong năm gây ảnh hưởng đến sản xuất và hoạt động của Công ty.

- » Công tác kiểm soát chưa được tổ chức, phổ biến, truyền thông, thực thi và giám sát cách hữu hiệu lại chưa được cảnh báo sớm bởi các chức năng tham mưu; việc kiểm tra, kiểm soát chưa đảm bảo tính độc lập cần thiết, hoặc trong nhiều trường hợp bị vô hiệu (một phần do cơ chế kiểm nhiệm, hoạt động đánh giá, kiểm soát và quy trách nhiệm, chế tài chưa thật sự rõ) nên dễ tạo ra lỗ hổng, nguy cơ cho Công ty, đặc biệt là trong các hoạt động bán hàng, vận tải, mua hàng, marketing, chi tiêu ... Chi phí hỗ trợ bán hàng tiếp tục tăng cao, vượt kế hoạch năm 2016 dù mức vượt không lớn (2,2%). Việc thực hiện các chương trình và số liệu hạch toán cần được cập nhật liên tục, báo cáo, giải trình trước HĐQT và hạch toán, tất toán với các khách hàng đúng thủ tục, quy định nhằm đảm bảo hiệu quả chương trình, tránh ảnh hưởng đến tình hình tài chính Công ty.

**VỀ DÀI HẠN, BAN KIỂM SOÁT CŨNG CHO RẰNG BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CẦN CÓ KẾ HOẠCH, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ HƠN CÁC KHOẢN CHI PHÍ MARKETING, BÁN HÀNG, TẬP TRUNG HƠN VÀO CÁC CHIẾN LƯỢC KÉO, XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VÀ HỖ TRỢ HỆ THỐNG CÁC NHÀ PHÂN PHỐI CẤP THẤP, ĐIỂM BÁN ĐỒNG THỜI KẾT HỢP VỚI VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC MARKETING CHIẾN LƯỢC, THỰC HIỆN QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH, SỰ HIỆN DIỆN, CÓ KẾ HOẠCH THAY ĐỔI BAO BÌ, MẪU MÃ ĐỂ GIA TĂNG SỨC CẠNH TRANH CHO SẢN PHẨM VÀ Củng cố HÌNH ẢNH THƯƠNG HIỆU CỦA CHƯƠNG DƯƠNG.**

### 3. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Được ủy quyền của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Qua kiểm tra xem xét, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến kiểm toán về số liệu trình bày trong báo cáo tài chính năm 2016. (Báo cáo tài chính năm 2016 đính kèm).

#### 4. MỘT SỐ Ý KIẾN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2016, kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2017, Ban Kiểm soát xin kiến nghị với Đại hội và HĐQT một số vấn đề như sau:

- » Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty để phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2014 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn liên quan.
- » Tiến hành xin ý kiến Đại hội và thực hiện các thủ tục cần thiết để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát ngay trong kỳ Đại hội thường niên 2017 nhằm đảm bảo số lượng, cơ cấu theo quy định tại Điều lệ hoạt động, qua đó tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ do Đại hội cổ đông giao.
- » Hoàn thiện mô hình bộ máy quản lý theo hướng chuyên môn hóa các chức năng, giảm tình trạng kiêm nhiệm nhằm gia tăng hiệu quả quản lý và hạn chế các rủi ro do cơ chế kiêm nhiệm phát sinh.
- » Thực hiện ngay việc xây dựng bộ máy kiểm soát (xây dựng chức năng nhiệm vụ, thực hiện công tác thuê

#### 5. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

- » Tiếp tục giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2017.
- » Kiểm tra, giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của pháp luật.
- » Tham gia ý kiến, tham mưu cho HĐQT, Ban điều hành đặc biệt là những vấn đề tiềm tàng, có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động Công ty.
- » Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực bán hàng, thị trường, đầu tư, cung ứng...

Ban kiểm soát với tư cách là đại diện của các cổ đông trong việc giám sát, trong năm 2016 nhận thấy sự nỗ lực rất lớn từ phía Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành, xây dựng và phát triển doanh nghiệp và hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao phó, ổn định quyền lợi và môi trường làm việc cho người lao

tuyển và vận hành) đảm bảo tính độc lập, khách quan trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro cho Công ty.

- » Thực hiện tổng kết, đánh giá các dự án đầu tư thị trường, hệ thống phân phối và tung sản phẩm mới đã thực hiện trong giai đoạn 2016 về trước. Kế hoạch phát triển sản phẩm mới cần có định hướng rõ ràng về định vị thương hiệu, khách hàng mục tiêu, thị trường tiêu thụ, định vị giá bán cũng như là các phương thức marketing, truyền thông và chiêu thị phù hợp, được hoạch định rõ ràng, bài bản để hạn chế tối đa rủi ro thất bại, thất thoát chi phí đầu tư, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh hằng năm.

**VỀ DÀI HẠN, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CẦN XEM XÉT VÀ ĐỀ RA ĐƯỢC CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH, PHÁT TRIỂN PHÙ HỢP CHO CÔNG TY (ĐỂ TRÌNH VÀ THÔNG QUA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG) NHẪM TỪNG BƯỚC KHÔI PHỤC, GIA TĂNG THỊ PHẦN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU.**



động. Chúng tôi mong muốn Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tiếp tục nỗ lực, đồng hành để đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ năm 2017 giao.

Bên trên là nội dung báo cáo và một số kiến nghị của Ban Kiểm soát, trình báo cáo ĐHĐCĐ. Thay mặt Ban kiểm soát, xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
THÀNH VIÊN  
**Lý Minh Hoàng**



## CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Phát triển thương hiệu Chương Dương, cải tiến mẫu mã bao bì, chất lượng sản phẩm và tạo uy tín niềm tin đối với khách hàng qua cung cách phục vụ, chăm sóc khách hàng, dịch vụ sau bán hàng.

Tăng trưởng sản lượng nước giải khát có gas bền vững. Phát triển dòng sản phẩm không gas, sản phẩm dinh dưỡng phù hợp với thị trường và khu vực.

Đầu tư xây dựng thị trường, gia tăng sự nhận biết thương hiệu Chương Dương ra thị trường mới, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu.

## MỤC TIÊU KINH DOANH

1

Củng cố và phát triển hệ thống phân phối cũ vững mạnh và ổn định.

2

Tối ưu hóa và gia tăng giá trị cộng thêm cho tất cả các bên tham gia nhưng không đánh đổi lợi nhuận bằng giá trị của các nguyên tắc đạo đức. Mở mới hệ thống phân phối tại khu vực Miền Đông, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, miền Bắc và các tỉnh thuộc khu vực sông Hậu mỗi tỉnh có tối thiểu 2-3 nhà phân phối nhằm đảm bảo độ bao phủ và hiện diện của sản phẩm nước giải khát Chương Dương trên thị trường.

3

Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp để bán hàng cho nhà phân phối. Thiết lập tuyến bán hàng cho nhân viên bán hàng.

4

Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng khu vực thị trường. Quản lý được giá bán trên thị trường thông qua chính sách bán hàng và đội ngũ bán hàng.

5

Xây dựng và quản lý hệ thống phân phối mạnh, ổn định, phát triển thương hiệu Chương Dương trong phạm vi cả nước và xuất khẩu.

## CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- » Xây dựng lại hệ thống phân phối tập trung từng khu vực, phân chia khu vực rõ ràng, không để bán lấn tuyến, lấn vùng. Đảm bảo khách hàng cam kết kinh doanh tất cả các sản phẩm của Chương Dương.
- » Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp và nhiệt huyết với Chương Dương.
- » Tập trung các chiến lược thị trường như: Tăng trưởng thị trường, phát triển thị trường và phát triển sản phẩm.
- » Xây dựng chiến lược và chính sách bán hàng linh hoạt theo thị trường, tránh đối đầu trực tiếp với các đối thủ mạnh.
- » Xây dựng đội ngũ nhân viên bán hàng tại nhà phân phối nhằm chăm sóc triệt để hệ thống khách hàng, tạo độ phủ, tăng thị phần bằng cách thường xuyên thăm viếng khách hàng, đưa tất cả sản phẩm Chương Dương phủ vào các khu vực trống, còn yếu kém chưa mang tính chất toàn diện và sâu rộng tới các điểm bán nhỏ lẻ.
- » Xây dựng giá bán và chính sách bán hàng ổn định nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng kinh doanh sản phẩm Chương Dương.
- » Hoàn chỉnh và phát triển Kênh bán hàng hiện đại.
- » Đối với thị trường khó bán và thị trường mới, xây dựng chính sách hỗ trợ để tạo độ phủ và hình ảnh.





**3** QUẢN TRỊ  
DOANH NGHIỆP



## GIỮ VỮNG VỊ THẾ NÂNG CAO NĂNG LỰC

Đầu tư cho nhân lực, trí lực là bước chuyển quan trọng cho sự phát triển vững mạnh trong tương lai. Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương đã và đang có những kế hoạch cho sự kế thừa và phát huy thế mạnh của mình, vững tin đưa Chương Dương rộng mở tương lai.



## CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC



**NGAY TỪ NHỮNG NGÀY ĐẦU THÀNH LẬP, CHƯƠNG DƯƠNG ĐÃ XÁC ĐỊNH CON NGƯỜI LÀ YẾU TỐ THEN CHỐT CHO SỰ PHÁT TRIỂN VÀ DUY TRÌ VỊ THẾ HÀNG ĐẦU TRÊN THỊ TRƯỜNG. TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, CHƯƠNG DƯƠNG ĐÃ XÂY DỰNG ĐƯỢC MỘT ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÀU KINH NGHIỆM, CHUYÊN NGHIỆP, ĐƯỢC ĐÀO TẠO BÀI BẢN, CHUYÊN SÂU VỀ CHUYÊN MÔN, TẬN TÂM VÌ SỰ PHÁT TRIỂN VỮNG MẠNH CỦA CÔNG TY TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC.**



# 424

**TỔNG SỐ LAO ĐỘNG  
TÍNH ĐẾN THÁNG 12/2016**

Lực lượng lao động của Công ty phần lớn là lao động trẻ có độ tuổi từ 23 đến 40, chiếm trên 90% tổng số lao động toàn Công ty. Đây là độ tuổi có sức khỏe phù hợp với ngành nghề xây dựng, góp phần gia tăng hiệu quả trong kinh doanh của Công ty ở hiện tại cũng như trong tương lai.



### CHÍNH SÁCH VỀ TIỀN LƯƠNG:

Trả lương theo vị trí công việc, năm 2016 tiếp tục bổ sung thưởng quý đối với CBCNV hoàn thành tốt nhiệm vụ.



### CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI KHÁC:

Khen thưởng nhân dịp các sự kiện: Ngày Lễ, Tết, hoàn thành kế hoạch SXKD; chăm sóc sức khỏe toàn diện cho CB.CNV thông qua chính sách BHYT toàn diện và tại nạn nhóm.



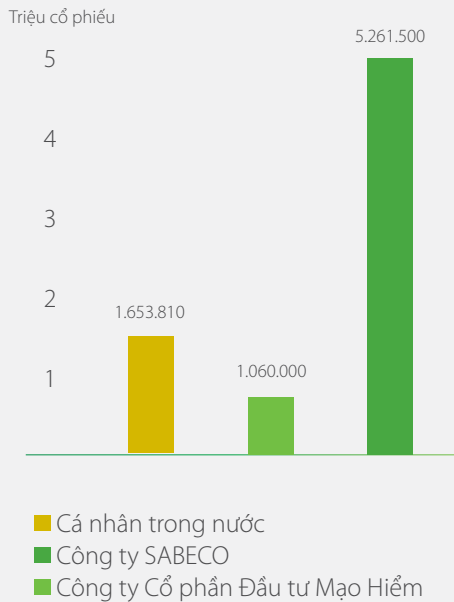
### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO:

Đào tạo nghiệp vụ an toàn, vệ sinh thực phẩm, vận hành thiết bị nghiêm ngặt về ATLĐ cho 100% CB.CNV có liên quan; đào tạo văn hóa doanh nghiệp, đào tạo kỹ năng mềm kết hợp với các hoạt động đội nhóm. Năm 2015, công tác đào tạo tiếp tục được chú trọng và duy trì đặc biệt các khóa kỹ năng mềm dành cho cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ và đội ngũ bán hàng.









## CƠ CẤU SỞ HỮU

Ngày ĐKCC 24/03/2017

Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Cổ phần
Cổ phiếu quỹ	0,26	22.360
Cổ đông trong nước	89,17	7.579.540
Cổ đông nước ngoài	10,57	898.100

## CỔ ĐÔNG LỚN / NHÀ NƯỚC:

Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn nắm giữ 5.261.500 cổ phần/8.477.640 cổ phần đang lưu hành, chiếm 62.06% cổ phần đang lưu hành và tương ứng 61.9% vốn điều lệ.

## CỔ ĐÔNG LỚN / CHIẾN LƯỢC:

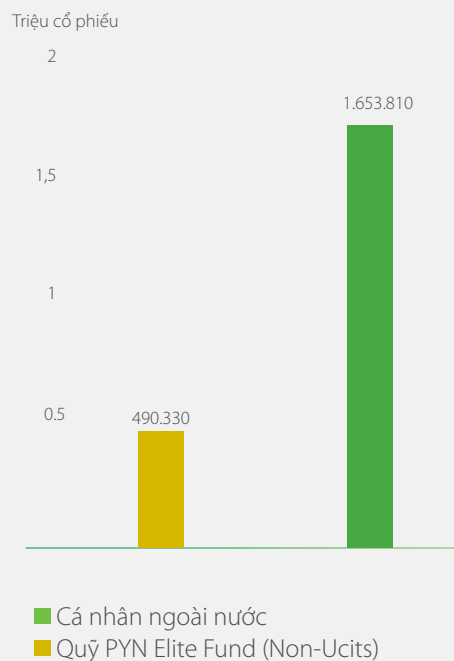
Công ty Cổ phần Đầu tư Mạo hiểm: nắm giữ 1.060.000 cổ phần/8.477.640 cổ phần đang lưu hành, chiếm 12.50% cổ phần đang lưu hành và tương ứng 12.47% vốn điều lệ.

## CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI:

Quỹ PYN Elite Fund (Non-Ucits) nắm giữ 490.330 cổ phần/8.477.640 cổ phần đang lưu hành, chiếm 5,78% cổ phần đang lưu hành và tương ứng 5,77% vốn điều lệ.

## CÁC TỔ CHỨC TRONG NƯỚC, NƯỚC NGOÀI VÀ CÁC CÁ NHÂN TRONG NƯỚC, NƯỚC NGOÀI CÒN LẠI:

1.653.810 cổ phần/8.477.640 cổ phần đang lưu hành, chiếm 19,51% cổ phần đang lưu hành và tương ứng 19,46% vốn điều lệ. Không có cá nhân hay tổ chức nào nắm giữ từ 5% vốn điều lệ.





**4** BÁO CÁO  
BỀN VỮNG



## SẺ CHIA TRÁCH NHIỆM GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nước giải khát, Chương Dương không chỉ ý thức đến trách nhiệm xã hội trong từng sản phẩm làm ra mà còn chung tay sẻ chia trách nhiệm cộng đồng bằng những hoạt động thiết thực. Những hoạt động thiện nguyện luôn được toàn thể CBCNV nhiệt tình tham gia và được xem là một phần văn hóa nhân văn của Công ty Cổ phần Nước giải Khát Chương Dương



## HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG CÔNG TÁC XÃ HỘI



**TRONG NĂM 2016, CÔNG TY CHƯƠNG DƯƠNG LUÔN TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, HƯỚNG VỀ CỘNG ĐỒNG. CÔNG TY CAM KẾT VỀ BẢO VỆ NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN CÙNG TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI XÃ HỘI BẰNG CÁC HOẠT ĐỘNG THIẾT THỰC.**



- » Thực hiện tặng quà cho các gia đình chính sách, trẻ em khuyết tật nghèo tại địa bàn Quận Tân Phú, với số tiền thực hiện là 10 triệu đồng.
- » Thực hiện trao quà tết cho thanh niên công nhân có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện về quê đón tết, ủng hộ 100 thùng nước ngọt trị giá 12.100.000 đồng.
- » Tặng 1.000 phần quà (mỗi phần trị giá 100.000đ) cho các em ở trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (Cai Lậy, Cái Bè, Gò Công Đông) trong dịp trung thu 2016. Tổ chức trung thu cho con em cán bộ công nhân viên trong công ty nhằm gắn kết cán bộ công nhân viên trong Công ty. Tổ chức trung thu cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Quận Ô môn, thành phố Cần Thơ.
- » Xây dựng nhà tình thương cho hộ nghèo trên địa bàn xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An với số tiền 10.000.000 đồng.
- » Tặng học bổng cho trẻ em nghèo, trao tặng 02 dàn máy vi tính và tủ sách thanh niên cho thanh niên và thiếu nhi nghèo tại địa bàn xã Hắc dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với số tiền 3.000.000 đồng.
- » Tham gia các hoạt động hướng về nguồn cội như: thắp hương tưởng niệm các Vua Hùng đã dựng Nước, thắp hương các anh hùng đã hy sinh vì độc lập tự do của Tổ Quốc như Nghĩa trang liệt sỹ Thành Phố, Đền tưởng niệm các liệt sỹ ở Đền Bến Dược, Củ Chi. Giúp Đoàn viên, thanh niên hiểu rõ hơn nữa tinh thần anh hùng, bất khuất của nhân dân ta.





## AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG



**AN TOÀN SẢN PHẨM, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ MỐI QUAN TÂM XÃ HỘI LÀ NHỮNG TIÊU CHÍ QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TY TRONG QUÁ TRÌNH**

**SẢN XUẤT KINH DOANH. VÌ THẾ CHƯƠNG ĐƯƠNG ĐẶT CAO VIỆC QUẢN LÝ HIỆU QUẢ VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG VÀ CHẤT LƯỢNG LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU VÀ ĐI VÀO TRONG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP CỦA CÔNG TY.**



Hướng đến mục tiêu phát triển chung của xã hội, Công ty luôn hoạt động theo quy định nhà nước, tôn trọng các nguyên tắc của pháp luật, nối tiếp truyền thống Công ty,... tạo ra khuôn khổ chung: hướng dẫn hành động cho toàn bộ CB.CNV; CB.CNV tuân thủ các tiêu chuẩn quy định, quy trình của Công ty và quy định của pháp luật tại nơi làm việc.

Vấn đề vệ sinh an toàn, sức khỏe, môi trường và chất lượng: được quy định rõ ràng, thể hiện trong các hoạt động cải tiến liên tục về bảo vệ môi trường.



### **ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH VÀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC:**

Thực hiện kiểm soát, ngăn ngừa các yếu tố tác động đến môi trường như: định kỳ lập giám định về môi trường, kiểm soát nước thải và khí thải, kiểm soát tốt chất thải nguy hại theo quy định, giảm sử dụng nguồn nguyên liệu từ hóa thạch nhằm bảo vệ môi trường cụ thể: sử dụng nguồn CO2 mua từ việc thu hồi CO2 trong quá trình sản xuất bia, rượu,...sử dụng hơi nước quá nhiệt từ nguyên phụ liệu ngành gỗ làm nguyên liệu đốt lò.

## AN TOÀN

Công ty đã ban hành, thực hiện kiểm soát, duy trì các công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ nhằm ngăn ngừa các yếu tố gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tổn thất trong sản xuất gây thiệt hại tài sản của Công ty như: Công ty luôn theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các thiết bị, máy móc, thao tác vận hành; Có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như: thiết bị áp lực, dung môi, hóa chất nhằm đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ; Đào tạo, huấn luyện và trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho 100% người lao động trong Công ty. Công ty thành lập Hội đồng bảo hộ lao động để thường xuyên giám sát, kiểm tra, nhắc nhở đôn đốc người lao động chấp hành an toàn lao động, phòng chống cháy nổ khi làm việc tại các phòng ban, phân xưởng.

## VỀ SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Thực hiện tốt công tác khám sức khỏe và ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp: Công ty có trạm y tế, huấn luyện đào tạo đội ngũ an toàn viên trong Công ty thực hành thuần thực việc sơ cấp cứu tại đơn vị. Hằng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CB.CNV trong công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám bệnh nghề nghiệp định kỳ như khám thính giác cho nhân viên làm việc tại các vị trí có nhiều tiếng ồn,...Thực hiện mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm sức khỏe cho 100% CB.CNV, giúp CB.CNV thuận lợi hơn khi khám chữa bệnh tại các bệnh viện trên địa bàn Thành phố.

## CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM:

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất kinh doanh nước giải khát:

- » Kiểm tra, kiểm soát, thực hiện và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- » Kiểm soát 100% nguyên liệu đầu vào, đảm bảo nguyên liệu phù hợp với quy định nhà nước về an toàn thực phẩm.
- » Kiểm soát 100% sản phẩm ra thị trường đạt chất lượng như công bố tại cơ quan nhà nước.

**VỀ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG:** Công ty quan niệm, bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng luôn luôn







# HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

ĐỂ GIÚP TÁI TẠO MÔI TRƯỜNG, CÔNG TY LUÔN QUẢN LÝ TỐT NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU CHO TRỒNG CÂY XANH TẠI CÁC BÃI ĐẤT TRỐNG CŨNG NHƯ TẠI CÁC KHU VỰC KHUÔN VIÊN CÔNG TY. HÀNG QUÝ CÔNG TY ĐỀU THỰC HIỆN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH TRONG KHUÔN VIÊN CÔNG TY CŨNG NHƯ CÁC PHÂN XỬỞNG, VÀ KẾT QUẢ ĐỀU ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỖ PHÉP.



## QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

### 1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU CHO NƯỚC GIẢI KHÁT NĂM 2016

TT	Vật tư/nguyên liệu	ĐVT	Lượng dùng
1	Đường	Kg	4,352,787
2	Lon nhôm	Kg	98,521,525
3	Chai PET	Kg	4,090,117
4	Nút PET	Kg	4,120,606
5	Nhãn PET	kg	4,085,520
6	Thùng, khay, tấm lót giấy	kg	4,884,602
7	Nút khoén	kg	12,617,080
8	CO2	kg	1,125,158
9	Cốt nha đam	Kg	7,935.3
10	Màng co PE dài	Kg	15,259
11	Màng co PE ngắn	kg	7,590
12	Màu thực phẩm	kg	20.9
13	Vitamin C	kg	18.1

### 2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Trong quá trình sản xuất nước giải khát không có phụ phẩm nên Công ty không có công đoạn tái chế nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất.





# HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

### 1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

#### ĐIỆN, NHIÊN LIỆU SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Vật tư	ĐVT	Lượng dùng	Định mức		Tăng	Giảm	Tỷ lệ
			Thực hiện	Cho phép			
Điện	Kwh	2.249.900	59,4	68	-	324.272	Giảm 12,6%
Dầu FO (*)	Kg	396.711	-		-	25.875	Giảm 6,1%

#### ĐIỆN, NHIÊN LIỆU RỬA CHAI ĐƠ BẰNG MÁY

Vật tư	ĐVT	Lượng dùng	Định mức		Tăng	Giảm	Tỷ lệ
			Thực hiện	Cho phép			
Điện	Kwh	35.476	59	68	-	5.475	Giảm 13,4%
Dầu FO (*)	Kg	8.912	14,8	15,5	-	422	Giảm 4,5%

#### NHIÊN LIỆU SẢN XUẤT CARAMEL

Vật tư	ĐVT	Lượng dùng	Định mức		Tăng	Giảm	Tỷ lệ
			Thực hiện	Cho phép			
Dầu DO	Lít	43.100	254	320	-	11,300	Giảm 20,8%

Ghi chú: (\*) dầu FO được quy đổi từ số lượng hơi mua từ Tín Thành; 1000kg hơi = 79.3 kg dầu FO

### 2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty mua CO<sub>2</sub> thực phẩm từ nguồn bên ngoài thay cho việc tự sản xuất CO<sub>2</sub> từ quá trình đốt lò dầu DO và mua hơi quá nhiệt của đơn vị bên ngoài từ quá trình hóa hơi nước dùng nguyên phụ liệu ngành gỗ.

### 3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Trong năm 2016 chưa có sáng kiến tiết kiệm năng lượng

## TIÊU THỤ NƯỚC ((MỨC TIÊU THỤ NƯỚC CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM))

### 1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn Cấp Nước	ĐVT	Số lượng
Nguồn nước thủy cục, thành phố cấp	m <sup>3</sup>	56.373
Nguồn nước ngầm, Công ty tự khai thác	m <sup>3</sup>	105.880

### 2. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Công ty không thu hồi và tái sử dụng nước





# CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

## SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chỉ tiêu lao động/thu nhập	Năm 2016	Năm 2015	% TH Năm 2016 / Năm 2015
Lao động BQ năm	424	410	103.41%
Quỹ tiền lương	47.000.000.000	41.120.000.000	114.30%
Trích quỹ KTPL	3.000.586.221	4.811.907.144	62.36%
Thu nhập BQ (đ/người/tháng)	9.827.159	9.335.753	105.26%

## CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

- » Hằng năm, Công ty dành ngân sách khoảng 1,3 tỷ đồng để tổ chức khám sức khỏe tổng quát và kiểm tra các chức năng đặc thù trong ngành thực phẩm/bệnh nghề nghiệp cho người lao động để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Ngoài ra Công ty còn mua dịch vụ bảo hiểm 24/24 và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ cho người lao động khi khám, chữa bệnh.
- » Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
- » Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Công ty Chương Dương đã ý thức đến trình độ nhân sự phục vụ công việc chuyên nghiệp trong quá trình hoạt động và phát triển nên thật sự quan tâm đến công tác đào tạo nghề, kỹ năng quản lý và quản trị nâng cao. Năm 2016 đã tổ chức đào tạo như sau:

STT	Lớp đào tạo	Nhân sự đào tạo	Thời gian đào tạo	Đánh giá (Kết quả)
1	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp (CEO)	01	04 tháng (42 buổi)	Đạt
2	Tập huấn cập nhật mới các Thông tư về bảo hiểm xã hội	01	1 ngày (2 buổi)	Đạt
3	Nghiệp vụ An toàn bức xạ nhiệt	08	01 buổi	Đạt
4	Nghiệp vụ SolidWords	01	40 giờ	Đạt
5	Nghiệp vụ Tiện nâng cao (tiện ren)	01	45 giờ	Đạt
6	Nghiệp vụ Tiện nâng cao (tiện gá lắp phức tạp)	01	45 giờ	Đạt
7	Kỹ năng quản trị mạng CCNA	01	3,5 tháng	Đạt
8	Kỹ năng soạn thảo và giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng trong kinh doanh	03	04 ngày	Đạt
9	Chuyên viên lao động - tiền lương	02	03 tháng (20 buổi)	Đạt
10	Kiểm soát nội bộ	02	04 buổi	Đạt
11	Tập huấn tiền lương và bảo hiểm xã hội	02	03 ngày	Đạt
12	Nghiệp vụ Quản trị Tài chính doanh nghiệp	02	04 buổi	Đạt
13	Quản trị công ty niêm yết	02	04 buổi	Đạt

STT	Lớp đào tạo	Nhân sự đào tạo	Thời gian đào tạo	Đánh giá (Kết quả)
14	Nhận thức - chuyên gia đánh giá nội bộ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015	03	03 ngày	Đạt
15	Phân tích quản trị Tài chính	02	1,5 tháng	Đạt
16	Chuyên viên Logistics	04	02 tháng	Đạt
17	Tập huấn Soạn thảo văn bản	70	01 buổi	Đạt
18	Đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho nhà quản lý cấp trung	35	08 buổi	Đạt
19	An toàn lao động nhóm 1, nhóm 2, nhóm 6	39	01 buổi	Đạt
20	An Toàn lao động nhóm 3 Thiết bị nâng	13	01 buổi	Đạt
21	An Toàn lao động nhóm 3 Thiết bị lạnh	23	01 buổi	Đạt
22	An Toàn lao động nhóm 3 Thiết bị áp lực	38	01 buổi	Đạt
23	An Toàn lao động nhóm 3 Thiết bị điện	53	01 buổi	Đạt
24	An Toàn lao động nhóm 4	132	01 buổi	Đạt
<b>Tổng Cộng nhân sự đào tạo:</b>		<b>439</b>		





# BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

# 91.367.667

VND

**QUỸ HỖ TRỢ  
ĐỒNG BÀO LŨ LỤT, BIỂN ĐẢO**

**CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỘNG ĐỒNG VÀ HOẠT ĐỘNG  
PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG KHÁC, BAO GỒM HỖ TRỢ TÀI  
CHÍNH NHẪM PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG.**

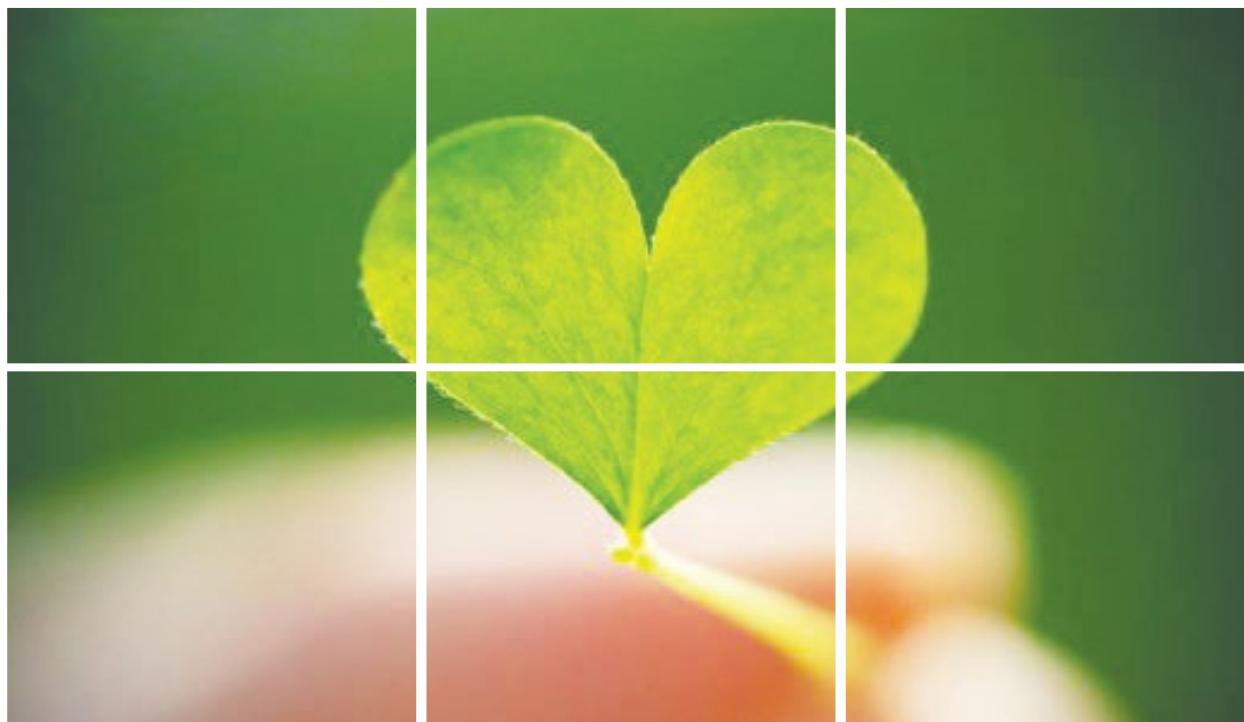
Dù ngân sách còn hạn chế, tuy nhiên hằng năm, Công ty luôn hướng ứng các phòng trào do Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Bộ Công thương phát động "lá lành đùm lá rách" hỗ trợ đồng bào vùng lũ, biển đảo... Năm 2015, toàn thể cán bộ công nhân viên Chương Dương trích một ngày lương thực tế để ủng hộ Miền Trung với số tiền mặt 91.367.667 đồng. Các chương trình tài trợ Tết cho người nghèo, trẻ em khuyết tật, các đoàn thể tình lân cận gặp khó khăn... số tiền và hiện vật trị giá 222.000.000 đồng.



# 222.000.000

VND

**QUỸ TÀI TRỢ TẾT  
CHO NGƯỜI NGHÈO, TRẺ EM  
KHUYẾT TẬT...**





NƯỚC GIẢI KHÁT KHÔNG BÈ



CHUONG DUONG

Nha Đam  
CHUONG DUONG



Thể tích thực 330ml





# 5 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



## TẬP TRUNG GIÁ TRỊ RỘNG MỞ TƯƠNG LAI

Năm 2016, mặc dù không phải là một năm tăng trưởng về lợi nhuận, nhưng với lợi thế từ một thương hiệu nước giải khát lâu đời, năm 2017 hứa hẹn sẽ là một năm nhiều bước chuyển mới, một chu kỳ tăng trưởng mới của Chương Dương trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều thách thức. Tuy nhiên, bằng quyết tâm, sự đồng thuận một lòng của toàn thể công ty, Công ty cổ phần nước giải khát Chương Dương luôn nỗ lực phấn đấu vì mục tiêu chung: Tăng trưởng và bền vững trong tương lai.

Sảng khoái cùng thời gian





## **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp (“GCNDKDN”) số 4103002362 ngày 2 tháng 6 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, và các GCNDKDN điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, mua bán đồ uống, sản xuất kinh doanh nguyên vật liệu và bao bì.

Công ty có trụ sở chính tại Số 606, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Đức Hòa	Chủ tịch	
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên	
Ông Lê Tuấn	Thành viên	
Ông Võ Văn Thọ	Thành viên	
Ông Nguyễn Việt Tuấn	Thành viên	bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Đức	Thành viên	miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016

## **BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Dương Chí Hùng	Trưởng ban	miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung	Thành viên	
Ông Lý Minh Hoàng	Thành viên	

## **BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Văn Thọ	Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Quang Dũng	Giám đốc Điều hành Sản xuất kiêm Giám đốc Cung ứng Kho vận	
Bà Nguyễn Thúy Phượng	Giám đốc Tài chính kiêm Giám đốc Kinh doanh	miễn nhiệm Giám đốc Kinh doanh ngày 01 tháng 08 năm 2016

## **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Võ Văn Thọ.

## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

- ❖ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ❖ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ❖ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính ; và
- ❖ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

### **CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc:



**Võ Văn Thọ**

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 02 tháng 03 năm 2017



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương (“Công ty”) được lập ngày 2 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 78 đến trang 100, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP** (tiếp theo)

*Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần kèm theo vấn đề cần nhấn mạnh về báo cáo tài chính đó vào ngày 18 tháng 3 năm 2016.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



**Lê Vũ Trường**

Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 1588-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 02 tháng 03 năm 2017

**Ngô Hồng Sơn**

Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 2211-2013-004-01



				VND	
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>242.516.249.560</b>	<b>225.311.490.724</b>	
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>58.778.051.271</b>	<b>20.744.102.063</b>	
111	1. Tiền		38.778.051.271	20.744.102.063	
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.000.000.000	-	
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>92.000.000.000</b>	<b>130.000.000.000</b>	
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	92.000.000.000	130.000.000.000	
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>76.642.832.767</b>	<b>59.735.704.402</b>	
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	74.635.321.862	52.953.855.002	
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		362.493.976	126.796.347	
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.755.116.937	6.765.153.061	
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(110.100.008)	(110.100.008)	
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>14.749.245.481</b>	<b>13.893.741.033</b>	
141	1. Hàng tồn kho		15.526.529.556	13.893.741.033	
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(777.284.075)	-	
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>346.120.041</b>	<b>937.943.226</b>	
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		346.120.041	350.253.301	
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	587.689.925	
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>52.098.852.626</b>	<b>60.769.552.904</b>	
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>14.414.150.304</b>	<b>38.667.667.260</b>	
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	14.295.862.472	17.268.801.123	
222	Nguyên giá		58.320.874.036	66.190.175.469	
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(44.025.011.564)	(48.921.374.346)	
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	118.287.832	21.398.866.137	
228	Nguyên giá		1.300.192.426	22.378.109.926	
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.181.904.594)	(979.243.789)	
<b>230</b>	<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>11</b>	<b>23.808.760.680</b>	-	
231	1. Nguyên giá		23.808.760.680	-	
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>378.847.205</b>	<b>3.090.433.809</b>	
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		378.847.205	3.090.433.809	
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>6.500.000.000</b>	<b>6.500.000.000</b>	
253	1. Đầu tư dài hạn khác	5.2	6.500.000.000	6.500.000.000	
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>6.997.094.437</b>	<b>12.511.451.835</b>	
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	2.027.733.533	5.795.096.523	
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		222.212.867	222.212.867	
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		4.747.148.037	6.494.142.445	
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>294.615.102.186</b>	<b>286.081.043.628</b>	

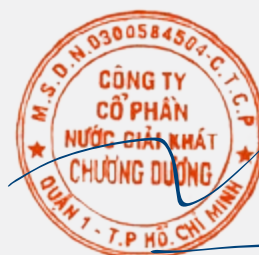




					VND	
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm		
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>81.900.153.681</b>	<b>85.460.061.296</b>		
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>81.280.153.681</b>	<b>84.840.061.296</b>		
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	39.297.153.531	29.845.706.983		
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		342.456.562	7.332.549.456		
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	11.465.588.542	7.544.816.467		
314	4. Phải trả người lao động		8.205.672.404	9.624.803.636		
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	18.733.468.475	25.950.113.889		
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	520.977.778		
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	16	1.066.031.703	1.089.118.353		
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.169.782.464	2.931.974.734		
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>620.000.000</b>	<b>620.000.000</b>		
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	620.000.000	620.000.000		
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>212.714.948.505</b>	<b>200.620.982.332</b>		
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>18</b>	<b>212.714.948.505</b>	<b>200.620.982.332</b>		
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		85.000.000.000	85.000.000.000		
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		85.000.000.000	85.000.000.000		
415	2. Cổ phiếu quỹ		(347.276.838)	(347.276.838)		
418	3. Quỹ đầu tư và phát triển		104.057.535.579	95.110.162.913		
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		24.004.689.764	20.858.096.257		
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	-		
421b	- Lợi nhuận kế toán sau thuế chưa phân phối năm nay		24.004.689.764	20.858.096.257		
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>294.615.102.186</b>	<b>286.081.043.628</b>		

**Nguyễn Thị Thu Thủy**  
Người lập

**Nguyễn kiến Quốc**  
Kế toán trưởng



**Võ Văn Thọ**  
Tổng Giám đốc

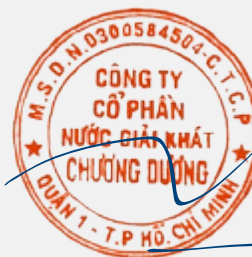
Ngày 02 tháng 03 năm 2017



					VND	
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước		
01	1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	19.1	449.372.715.733	373.353.790.592		
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	(32.366.745.276)	(27.680.107.329)		
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	19.1	417.005.970.457	345.673.683.263		
11	4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ		(293.231.679.856)	(248.732.290.754)		
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		123.774.290.601	96.941.392.509		
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	6.866.527.878	12.011.095.768		
22	7. Chi phí tài chính		(60.467.832)	(105.457.732)		
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	(37.777.778)		
25	8. Chi phí bán hàng	21	(58.218.851.250)	(51.001.590.086)		
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(35.438.093.162)	(33.536.610.944)		
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		36.923.406.235	24.308.829.515		
31	11. Thu nhập khác	23	4.265.975.480	8.916.193.953		
32	12. Chi phí khác	23	(3.306.105.226)	(193.752.389)		
40	13. Lợi nhuận khác	23	959.870.254	8.722.441.564		
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		37.883.276.489	33.031.271.079		
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24	(7.877.414.283)	(6.860.697.758)		
60	16. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN		30.005.862.206	26.170.573.321		
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.5	3.185	2.778		
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	18.5	3.185	2.778		

**Nguyễn Thị Thu Thủy**  
 Người lập

**Nguyễn kiến Quốc**  
 Kế toán trưởng



**Võ Văn Thọ**  
 Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 03 năm 2017



					VND	
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước		
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>						
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>37.883.276.489</b>	<b>33.031.271.079</b>		
	Điều chỉnh cho các khoản:					
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	9, 10	3.849.810.218	3.739.104.021		
03	Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		777.284.075	(1.884.293.619)		
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(1.439.169)		
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(8.257.728.678)	(9.252.314.385)		
06	Chi phí tài chính		-	37.777.778		
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>34.252.642.104</b>	<b>25.670.105.705</b>		
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(10.859.087.618)	26.923.044.589		
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(1.632.788.523)	2.997.951.561		
11	Giảm các khoản phải trả		(1.386.195.052)	(23.115.966.562)		
12	Giảm chi phí trả trước		4.133.260	9.490.053.938		
14	Tiền lãi vay đã trả		-	(37.777.778)		
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(9.288.934.576)	(609.263.314)		
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(5.957.628.303)	(3.313.135.988)		
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>5.132.141.292</b>	<b>38.005.012.151</b>		
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>						
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(639.900.000)	(1.783.109.740)		
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.411.348.328	-		
23	Chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(369.900.000.000)	(230.000.000.000)		
24	Thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		407.900.000.000	205.000.000.000		
27	Thu lãi tiền gửi và cổ tức nhận được		6.846.819.588	10.857.522.718		
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		45.618.267.916	15.925.587.022		
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>						
33	Tiền thu từ đi vay		-	8.000.000.000		
34	Tiền trả nợ gốc vay		-	(8.000.000.000)		
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	18.3	-	(12.716.460.000)		
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>15.925.587.022</b>	<b>15.925.587.022</b>		

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		38.033.949.208	8.520.365.329
60	Tiền đầu năm	4	20.744.102.063	12.222.297.565
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	1.439.169
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	58.778.051.271	20.744.102.063



**Nguyễn Thị Thu Thủy**  
Người lập

Ngày 02 tháng 03 năm 2017



**Nguyễn kiến Quốc**  
Kế toán trưởng



**Võ Văn Thọ**  
Tổng Giám đốc



## 1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp (“GCNDKDN”) số 4103002362 ngày 2 tháng 6 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, và các GCNDKDN điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, mua bán đồ uống, sản xuất kinh doanh nguyên vật liệu và bao bì.

Công ty có trụ sở chính tại Số 606, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là: 429 người (ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 388 người).

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty (“Công ty”) được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ❖ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ❖ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ❖ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ❖ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ❖ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật kí chung.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ	* chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm	* giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo tài chính.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.



### **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

#### **3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **3.6 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 19 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
Dụng cụ quản lý	3 - 7 năm
Khác	10 năm
Phần mềm	5 năm

#### **3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ chuyên môn và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### **3.8 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán riêng sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

### **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

#### **3.9 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### **3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### **3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **3.12 Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

#### **3.13. Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp thể được chia cho các cổ đông sau khi được các cấp có thẩm quyền trong đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

##### **Quỹ đầu tư và phát triển**

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

##### **Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.





### **3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

#### **3.14 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

##### **Tiền lãi**

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### **3.15 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

#### **3.16 Thuế**

##### **Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

##### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế TNDN của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.16 Thuế (tiếp theo)

##### Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

### 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	143.460.273	45.971.050
Tiền gửi ngân hàng	38.634.590.998	20.698.131.013
Các khoản tương đương tiền (*)	20.000.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>58.778.051.271</b>	<b>20.744.102.063</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kì hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất 4,3 – 4,8 %/năm.

### 5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

#### 5.1 Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới một (1) năm, và hưởng lãi suất 5,3%/ năm.

#### 5.2 Đầu tư dài hạn khác

Tên đơn vị	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư	Số lượng cổ phiếu	Giá trị đầu tư
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải khát Sài Gòn Tây Đô	650.000	6.500.000.000	650.000	6.500.000.000



## 6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ các bên thứ ba	74.635.321.862	52.953.855.002
- Công ty TNHH Hoàng Tuấn	24.979.704.412	21.239.525.068
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hiếu Huy	16.376.647.082	3.767.660.623
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sơn Trang	10.690.348.612	-
- Khách hàng khác	22.588.621.756	27.946.669.311
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>74.635.321.862</b>	<b>52.953.855.002</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(110.100.008)	(110.100.008)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>74.525.221.854</b>	<b>52.843.754.994</b>

## 7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền lãi tiền gửi	1.025.166.667	-
Tiền gửi ngắn hạn	339.621.544	31.000.000
Tạm ứng cho nhân viên	211.414.600	162.075.600
Phải thu khác từ bên liên quan (Thuyết minh số 25)	-	6.300.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	178.914.126	272.077.461
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.755.116.937</b>	<b>6.765.153.061</b>

## 8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	10.575.402.122	11.174.597.966
Thành phẩm	4.826.475.564	2.553.647.173
Công cụ dụng cụ	124.651.870	165.495.894
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.526.529.556</b>	<b>13.893.741.033</b>
Dự phòng	(777.284.075)	-
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>14.749.245.481</b>	<b>13.893.741.033</b>

## 9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số dư đầu năm	7.960.750.637	47.168.756.147	10.562.500.685	498.168.000	66.190.175.469
Mua trong năm	-	620.700.000	-	-	620.700.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	53.950.000	-	-	53.950.000
Thanh lý	-	(8.404.246.340)	(139.705.093)	-	(8.543.951.433)
Số dư cuối năm	7.960.750.637	39.439.159.807	10.422.795.592	498.168.000	58.320.874.036
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	2.468.481.906	28.498.414.245	2.590.237.239	308.557.774	33.865.691.164
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	(3.833.646.096)	(39.661.474.432)	(5.066.368.066)	(359.885.752)	(48.921.374.346)
Khấu hao trong năm	(559.634.415)	(1.877.506.520)	(1.174.982.832)	(35.025.646)	(3.647.149.413)
Thanh lý	-	8.403.807.102	139.705.093	-	8.543.512.195
Số dư cuối năm	(4.393.280.511)	(33.135.173.850)	(6.101.645.805)	(394.911.398)	(44.025.011.564)
Giá trị còn lại:					
Số dư đầu năm	4.127.104.541	7.507.281.715	5.496.132.619	138.282.248	17.268.801.123
Số dư cuối năm	3.567.470.126	6.303.985.957	4.321.149.787	103.256.602	14.295.862.472



## 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ ĐỊNH HÌNH

				VND
	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>				
Số đầu năm	21.077.917.500	104.000.000	1.196.192.426	22.378.109.926
Phân loại sang bất động sản đầu tư	(21.077.917.500)	-	-	(21.077.917.500)
Số cuối năm	-	104.000.000	1.196.192.426	1.300.192.426
Trong đó: Đã khấu hao hết	-	-	247.888.400	247.888.400
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>				
Số đầu năm	-	(36.833.335)	(942.410.454)	(979.243.789)
Hao mòn trong năm	-	(13.000.000)	(189.660.805)	(202.660.805)
Số cuối năm	-	(49.833.335)	(1.132.071.259)	(1.181.904.594)
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Số đầu năm	21.077.917.500	67.166.665	253.781.972	21.398.866.137
Số cuối năm	-	54.166.665	64.121.167	118.287.832

## 11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHỜ TĂNG GIÁ

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuê tọa lạc tại khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và Công ty nắm giữ nhằm mục đích chờ tăng giá để chuyển nhượng.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, dựa trên biên bản làm việc với các đối tác tiềm năng, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

## 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí chai, kết trả trước	2.027.733.533	5.795.096.523

## 13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Baosteel Can Making Việt Nam	20.280.057.793	12.673.251.088
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hoàng Minh	9.926.385.000	6.385.155.000
Phải trả đối tượng khác	9.090.710.738	10.787.300.895
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>39.297.153.531</b>	<b>29.845.706.983</b>

#### 14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Trả (cần trừ) trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	2.643.049.254	15.218.355.804	(15.138.468.702)	2.722.936.356
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 24)	4.898.465.173	7.877.414.283	(9.288.934.576)	3.486.944.880
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.069.712.085	(908.846.459)	160.865.626
Thuế tài nguyên	-	10.806.081.110	(5.712.706.150)	5.093.374.960
Khác	3.302.040	128.780.273	(130.615.593)	1.466.720
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.544.816.467</b>	<b>35.100.343.555</b>	<b>(31.179.571.480)</b>	<b>11.465.588.542</b>

#### 15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hỗ trợ, khuyến mãi và quảng cáo	12.542.129.039	18.249.744.144
Chi phí bốc xếp, vận chuyển	4.181.798.290	3.985.441.694
Chi phí thuê đất	785.664.000	2.845.760.000
Chi phí phải trả khác	1.223.877.146	869.168.051
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>18.733.468.475</b>	<b>25.950.113.889</b>

#### 16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	590.388.800	655.293.200
Chi trả cổ tức	240.088.450	239.651.450
Phải trả khác	235.554.453	194.173.703
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.066.031.703</b>	<b>1.089.118.353</b>

#### 17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền đặt cọc từ các công ty vận chuyển	600.000.000	600.000.000
Khác	20.000.000	20.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>620.000.000</b>	<b>620.000.000</b>

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU****18.1** **Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	VND							
		Vốn góp	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận kế toán sau thuế chưa phân phối			Tổng cộng
<b>Năm trước</b>								
Số đầu năm		85.000.000.000	(347.276.838)	85.493.818.878	20.563.510.703			190.710.052.743
Lợi nhuận thuần trong năm		-	-	-	26.170.573.321			26.170.573.321
Cổ tức công bố		-	-	-	(13.564.224.000)			(13.564.224.000)
Phân phối lợi nhuận		-	-	9.616.344.035	(12.311.763.767)			(2.695.419.732)
Số cuối năm		85.000.000.000	(347.276.838)	95.110.162.913	20.858.096.257			200.620.982.332
<b>Năm nay</b>								
Số đầu năm		85.000.000.000	(347.276.838)	95.110.162.913	20.858.096.257			200.620.982.332
Lợi nhuận thuần trong năm		-	-	-	30.005.862.206			30.005.862.206
Cổ tức công bố		-	-	-	(12.716.460.000)			(12.716.460.000)
Phân phối lợi nhuận		-	-	8.947.372.666	(14.142.808.699)			(5.195.436.033)
Số cuối năm		85.000.000.000	(347.276.838)	104.057.535.579	24.004.689.764			212.714.948.505

## 18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

### 18.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần	% sở hữu	Vốn cổ phần	% sở hữu
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	52.615.000.000	62	52.615.000.000	62
Các cổ đông khác	32.385.000.000	38	32.385.000.000	38
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>85.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>85.000.000.000</b>	<b>100</b>

VND

### 18.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số đầu năm và số cuối năm	85.000.000.000
Cổ tức đã công bố trong năm	12.716.460.000	13.564.224.000
Cổ tức đã trả trong năm	(12.716.460.000)	(13.564.224.000)

VND

### 18.4 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	8.500.000	8.500.000
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.500.000	8.500.000
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(22.360)	(22.360)
Cổ phiếu đang lưu hành		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.477.640	8.477.640

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND.



**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)****18.5 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp, sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi, phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	30.005.862.206	26.170.573.321
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (i)	(3.000.586.221)	(2.617.057.332)
<b>Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)</b>	<b>27.005.275.985</b>	<b>23.553.515.989</b>
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân</b>	<b>8.477.640</b>	<b>8.477.640</b>
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND/ cổ phiếu)	3.185	2.778

(i) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập với tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2015.

**19. DOANH THU****19.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>449.372.715.733</b>	<b>373.353.790.592</b>
Trong đó		
<i>Doanh thu bán hàng</i>	449.372.715.733	372.372.500.812
<i>Khác</i>	-	981.289.780
<b>Trừ:</b>	<b>(32.366.745.276)</b>	<b>(27.680.107.329)</b>
Chiết khấu thương mại	(32.227.783.976)	(27.609.254.529)
Hàng bán bị trả lại	(138.961.300)	(70.852.800)
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>417.005.970.457</b>	<b>345.673.683.263</b>

**19.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	6.521.819.588	6.327.314.386
Cổ tức nhận được	325.000.000	2.925.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	19.708.290	31.508.655
Các khoản khác	-	2.727.272.727
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.866.527.878</b>	<b>12.011.095.768</b>

## 20. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	282.128.373.388	224.854.312.035
Chi phí nhân công	56.929.197.196	47.161.195.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.063.130.067	31.608.495.378
Chi phí khấu hao và hao mòn	3.849.810.218	3.739.104.021
Chi phí khác	30.168.653.348	34.358.379.378
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>402.139.164.217</b>	<b>341.721.486.171</b>

## 21. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	18.028.956.977	11.668.128.513
Chi phí hỗ trợ bán hàng và quảng cáo	16.714.669.345	16.857.759.257
Chi phí bao bì, chai két	9.255.813.745	7.105.104.736
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.989.069.083	9.361.066.004
Chi phí khấu hao và hao mòn	937.659.512	931.176.195
Khác	4.292.682.588	5.078.355.381
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>58.218.851.250</b>	<b>51.001.590.086</b>

## 22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê đất	10.374.310.452	10.540.341.906
Chi phí nhân công	10.347.954.573	9.809.605.887
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.785.683.459	4.275.932.925
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.051.666.804	916.938.624
Khác	8.878.477.874	7.993.791.602
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>35.438.093.162</b>	<b>33.536.610.944</b>

## 23. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>4.265.975.480</b>	<b>8.916.193.953</b>
Ghi giảm công nợ Công ty Cổ phần Vận tải Bia Sài Gòn	2.102.539.398	-
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các công cụ liên quan	1.490.049.090	-
Hỗ trợ bán hàng	-	4.545.454.545
Các khoản khác	673.386.992	4.370.739.408
<b>Chi phí khác</b>	<b>(3.306.105.226)</b>	<b>(193.752.389)</b>
Lỗ từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các công cụ liên quan	(3.305.279.739)	-
Các khoản khác	(825.487)	(193.752.389)
<b>LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN</b>	<b>959.870.254</b>	<b>8.722.441.564</b>



## 24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) áp dụng cho Công ty là 20% trên lợi nhuận chịu thuế (năm 2015 là 22%).

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.154.716.323	33.031.271.079
Thuế TNDN theo thuế suất 20% (năm trước: 22%)	7.030.943.266	7.266.879.638
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Thuế TNDN trích thiếu các năm trước	600.283.237	-
Chi phí không khấu trừ	311.187.780	237.318.120
Cổ tức nhận được	(65.000.000)	(643.500.000)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>7.877.414.283</b>	<b>6.860.697.758</b>

## 25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

			VND	
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	Chi trả cổ tức	7.892.250.000	7.892.250.000
		Hỗ trợ bán hàng	-	4.545.454.545
		Bán hàng hóa	952.761.829	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Tây Đô	Bên liên quan	Nhận cổ tức	325.000.000	2.925.000.000
Công ty TNHH bao bì San Miguel Phú Thọ	Bên liên quan	Mua nắp chai	2.642.596.715	-

## 25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

				VND	
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>					
Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	Hỗ trợ quảng cáo	-	5.000.000.000	
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Tây Đô	Bên liên quan	Nhận cổ tức	-	1.300.000.000	
			-	6.300.000.000	
<b>Phải trả ngắn hạn nhà cung cấp</b>					
Công ty Cổ phần Vận tải Bia Sài Gòn	Bên liên quan	Chi phí vận chuyển	-	2.102.539.398	

## 26. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

			VND	
	Năm nay	Năm trước		
Dưới 1 năm	5.512.113.007	5.512.113.007		
Từ 1 đến 5 năm	3.952.110.400	3.952.110.400		
Trên 5 năm	33.000.129.833	34.003.847.733		
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>42.464.353.240</b>	<b>43.468.071.140</b>		

## 27. HÀNG HÓA NHẬN GIỮ HỘ

			VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm		
Hàng hóa nhận giữ hộ	83.088.399.273	62.916.694.346		



## 28. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

**Nguyễn Thị Thu Thủy**  
Người lập

Ngày 02 tháng 03 năm 2017

**Nguyễn kiến Quốc**  
Kế toán trưởng



**Võ Văn Thọ**  
Tổng Giám đốc



Báo cáo thường niên này được in với số lượng có hạn, sử dụng chất liệu giấy thân thiện môi trường từ các nguồn có hệ thống quản lý rừng theo tiêu chuẩn quốc tế và được đăng tải tại website: [www.cdbeco.com.vn](http://www.cdbeco.com.vn)